

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**
Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, TP Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
ĐT: (0211) 3720945, Fax: (0211) 3845944



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

Vĩnh Phúc, tháng 11 năm 2014

THƯ BÁO CÁO NĂM 2014 CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Năm tài chính của Công ty thực hiện từ 01/10/2013 đến 30/9/2014 là thời điểm nền kinh tế Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản; mặc dù các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp của Công ty gặp nhiều trở ngại trong công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất; Việc thu hút đầu tư cho thuê đất gặp nhiều khó khăn nhưng với những lợi thế sẵn có của mình về vị thế trên thị trường bất động sản công nghiệp, về tiềm lực tài chính và kinh nghiệm thực tiễn đã giúp Công ty trải qua một năm hoạt động kinh doanh đầy thử thách và đạt được kết quả rất ấn tượng về doanh số và lợi nhuận:

- Doanh thu đã phân bổ (DT thuần+DT tài chính+thu nhập khác) : 83,36 tỉ đồng, tăng 78,65% so với 2013
- Lợi nhuận sau thuế : 47,99 tỉ đồng, tăng 164,84% so với 2013
- Tổng giá trị tài sản : 417,36 tỉ đồng, tăng 31,23% so với 2013
- Vốn chủ sở hữu : 85,88 tỉ đồng, tăng 69,42% so với 2013

Dự trữ tiền mặt đạt 38,81% tổng tài sản; Đầu tư chứng khoán đạt 4,92% tổng tài sản; Đầu tư liên doanh, liên kết đạt 6,92% tổng tài sản; Đầu tư SXKD cốt lõi đạt 49,35% tổng tài sản; Đã chi trả cổ tức 35% (bằng cổ phiếu 15%, bằng tiền 20%) và bán cổ phiếu ưu đãi bằng mệnh giá cho người lao động 1% vốn điều lệ.

Với hai nhiệm vụ chính là vừa đầu tư xây dựng hạ tầng, vừa vận hành cho thuê đất tại 02 khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn đã tạo nguồn thu trước mắt và lâu dài cho công ty từ 03 nguồn thu chính ổn định: Phí sử dụng hạ tầng, Phí quản lí KCN và Phí xử lí nước thải.

Trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2014 và đánh giá tình hình kinh tế Việt Nam trong năm 2015 và những năm tới xác định còn gặp rất nhiều khó khăn do phục hồi kinh tế chậm, phần lớn các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đang phải bươn trải để vượt qua khó khăn. Đối với VPID đang có lợi thế rất lớn: Bộ máy quản trị, điều hành ổn định, dày dặn kinh nghiệm; nguồn vốn tiền mặt dự trữ ngày một tăng, dòng tiền thu ổn định và đang được bổ sung hàng năm từ việc cho thuê đất tại hai khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn; đây sẽ là cơ hội để VPID đầu tư chiều sâu tại các khu công nghiệp đang làm chủ đầu tư đồng thời mở rộng phát triển dự án mới trong năm 2015 và những năm tới, cụ thể:

+ Duy trì thành quả đã đạt được, phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư mở rộng đa lĩnh vực (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi) đạt hiệu quả ổn định để phát triển theo xu hướng bền vững.

+ Phát triển hoạt động kinh doanh tại công ty mẹ và các công ty thành viên: Tiếp tục đầu tư chiều sâu tại KCN Khai Quang, xây dựng và hoàn thiện chuỗi liên kết cung cấp dịch vụ xử lý nước thải công nghiệp, nước thải nguy hại, tái chế phế thải, xử lý chất thải rắn công nghiệp, nguy hại. Đẩy mạnh xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng KCN Châu Sơn.

+ Tăng cường thu hút đầu tư, cho thuê đất tạo nguồn thu mới tại KCN Khai Quang và Châu Sơn;

+ Tiếp tục cải tiến nâng tầm bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nhân lực, tiếp tục nghiên cứu cải thiện chế độ tiền lương, tiền công phù hợp với tình hình chung của nền kinh tế Việt Nam và hướng đến sự phát triển bền vững;

+ Tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư mở rộng và phát triển dự án mới.

+ Điều chỉnh phân bổ cơ cấu nguồn lực trong hai năm 2015-2016 trên tổng tài sản như sau:
Hoạt động kinh doanh cốt lõi: 70 - 80%; đầu tư chứng khoán: 3 - 5%; đầu tư liên doanh liên kết: 3 - 5%; Dự trữ tiền mặt: 5 -10%;

+ Kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ đông 2015: 90% (bằng cổ phiếu 50%, bằng tiền 40%);

Cuối cùng tôi chân thành cảm ơn quý vị Cổ đông, các nhà Đầu tư dài hạn cùng toàn thể Ban lãnh đạo, nhân viên Công ty đã đồng hành cùng tôi trong năm vừa qua.

Kính chúc quý vị Cổ đông, các nhà Đầu tư và toàn thể Ban lãnh đạo, nhân viên Công ty cùng gia đình trong năm tới luôn có nhiều sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt.

Trân trọng kính chào!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VPID

Chủ tịch HĐQT

Trịnh Việt Dũng

I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

Tên viết tắt : VPID

Tên giao dịch tiếng Anh: Vinh Phuc Infrastructure Development Joint Stock Company

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (MSDN) số: 2500222004 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 16/6/2003, cấp thay đổi lần 15 ngày 20/10/2014.

Vốn điều lệ: 51.504.870.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 51.504.870.000 đồng

Mã chứng khoán : IDV

Logo : 

Địa chỉ : Khu công nghiệp Khai Quang – TP Vinh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại : (0211) 3720 945 Fax: (0211) 3845 944

Email : idv@vpid.vn

Website : www.vpid.vn

I.2. Quá trình hình thành và phát triển

a) Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 16/06/2003: Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 9.999.000.000 đồng.
- Sau 11 năm hoạt động kinh doanh, 15 lần tăng vốn điều lệ đến ngày 20/10/2014 vốn điều lệ của công ty đã tăng lên 51.504.870.000 đồng thông qua các đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông và các đợt phát hành ESOP.
- Công ty đã được UBCK Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng ngày 01/10/2009; được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 43/GCN-SGDHN ngày 18/5/2010 và bắt đầu phiên giao dịch đầu tiên cổ phiếu IDV trên sàn HNX vào ngày 01/06/2010.

b) Các sự kiện khác:

🚧 Ngày 3/8/2011: thành lập Công ty TNHH Một thành viên VPID Hà Nam cụ thể như sau:

+ Vốn điều lệ ban đầu: 18,0 tỷ đồng

+ Vốn điều lệ hiện nay: 45,0 tỷ đồng

+ Mã số doanh nghiệp: 0700540547 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 3/8/2011, cấp thay đổi lần 1 ngày 20/08/2014.

+ Địa chỉ: Lô KT - KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

+ Điện thoại: 84-(351) 6 252 137 - 84-(351) 6 252 137 Fax : (0351) 6 252 138

+ Nhiệm vụ chính: Được Công ty mẹ giao làm chủ đầu tư KCN Châu Sơn, tỉnh Hà Nam

🚧 Ngày 19/10/2011: thành lập Công ty TNHH Một thành viên VPID Hà Nội cụ thể như sau:

+ Vốn điều lệ: 18,0 tỷ đồng

+ Mã số doanh nghiệp: 0105578158 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/10/2011, cấp thay đổi lần 3 ngày 24/4/2014.

+ Địa chỉ: Tầng 04 khu văn phòng sân tập Golf Phương Đông – phố Tân Mỹ - phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

+ Nhiệm vụ chính: Được Công ty mẹ giao đầu tư tài chính đối với các công ty đang niêm yết trên thị trường chứng khoán, là cổ đông lớn của IDV, L18, L43, DC4.

I.3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp (KCN) và các dịch vụ trong KCN (cấp nước, xử lý nước thải, chất thải rắn công nghiệp...)

Địa bàn kinh doanh chính: Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

I.4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

+ Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID) được vận hành theo mô hình quản trị công ty mẹ - con, bao gồm công ty mẹ và 02 công ty trực thuộc:

- Công ty TNHH MTV VPID Hà Nội (HNVPID), 100% vốn chủ sở hữu của công ty mẹ
- Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam (HVPID), 100% vốn chủ sở hữu của công ty mẹ

+ Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các dự án KCN mà Công ty làm chủ đầu tư và các dự án Công ty góp vốn liên doanh liên kết.

Đại hội Đồng cổ đông;

Hội đồng Quản trị: Gồm 5 thành viên (4 thành viên không tham gia ban điều hành, 1 thành viên kiêm nhiệm);

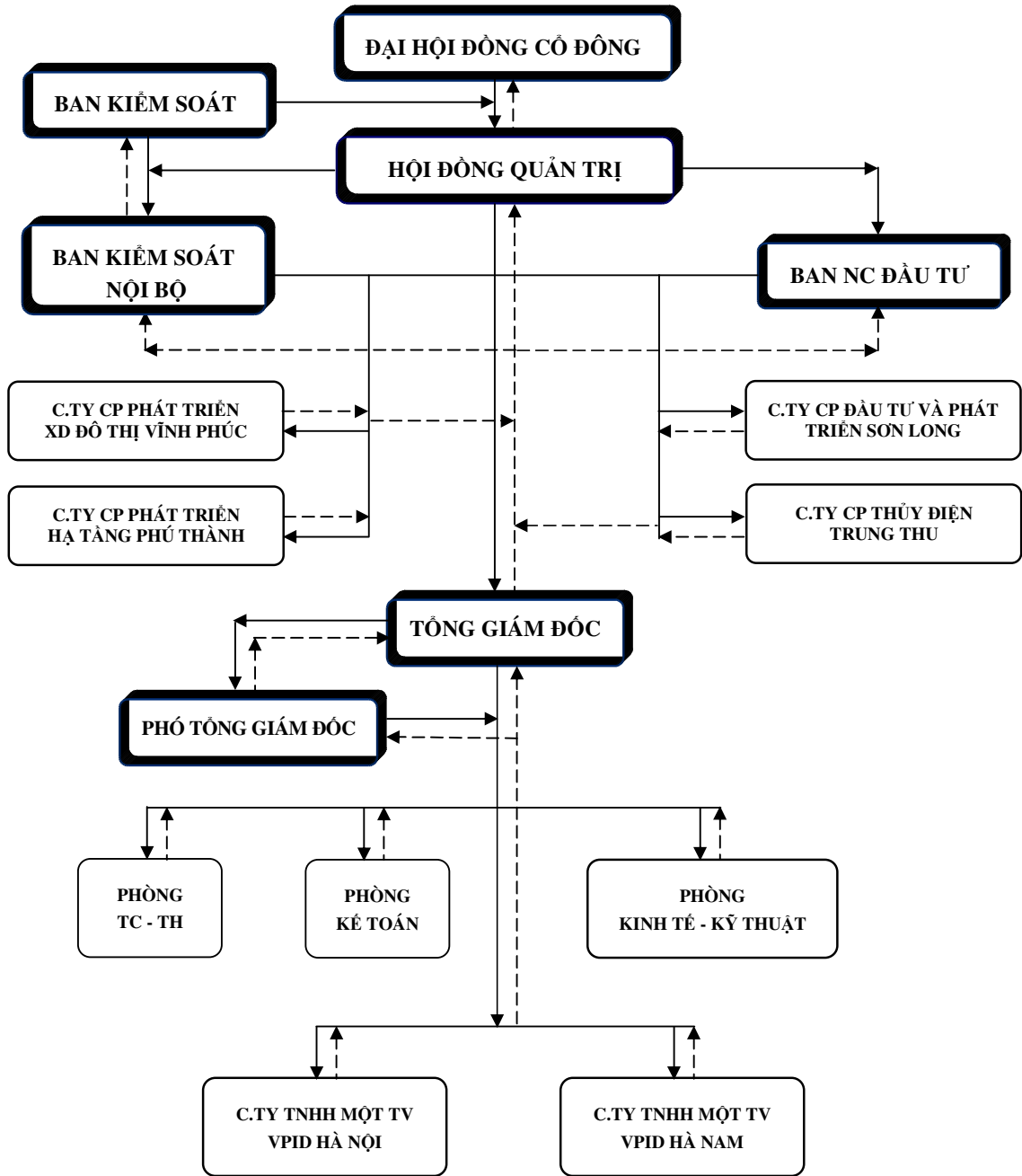
Ban Kiểm soát: Gồm 3 thành viên

Ban nghiên cứu đầu tư (trực thuộc HĐQT): 04 chuyên viên

Ban Kiểm soát nội bộ (trực thuộc HĐQT): Gồm 03 chuyên viên

Ban Tổng Giám đốc: Gồm 02 thành viên

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



+ Các công ty con, công ty liên kết:

Danh sách địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ, số vốn đã thực góp, tỷ lệ sở hữu của VPID tại các công ty con, công ty liên kết như sau:

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ dự án	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn đăng ký (tỉ VNĐ)	Số tiền VPID đã góp	Tỷ lệ tham gia (%)
I	Các đơn vị trực thuộc (công ty con):			63	63	
1	Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nam	Phủ Lý, Hà Nam	Kinh doanh BĐS (Đầu tư XD và KD hạ tầng khu, cụm CN, xây dựng nhà xưởng cho thuê); Thoát nước và xử lý nước thải; Thu gom xử lý chất thải rắn.	45	45	100

2	Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nội	Hà Nội	Kinh doanh BĐS (Đầu tư XD và KD hạ tầng khu, cụm CN, xây dựng nhà xưởng cho thuê); Thoát nước và xử lý nước thải; Thu gom xử lý chất thải rắn.	18	18	100
II Các đơn vị liên doanh liên kết:					28,90	
1	Cty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành	Lạc Thủy, Hoà Bình	Kinh doanh Bất động BĐS sinh thái); Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; Dịch vụ lưu trú và dịch vụ ăn uống; Cho thuê đất, bãi đỗ xe ...	68	15	22,06
2	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Sơn Long	Bãi Cháy, Quảng Ninh	Xây dựng nhà các loại; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động, dịch vụ phục vụ đồ uống ...	05	7,5	30
3	Công ty CP Phát triển XD đô thị Vĩnh Phúc	KCN Khai Quang	Kinh doanh bất động sản (Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu đô thị); Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình đường dây tải điện và trạm biến áp điện đến 110KV...	60	1,8	30
4	Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu	Điện Biên	Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện năng ...	100	4,6	7,07
Cộng (I + II)					91,90	

I.5. Định hướng phát triển:

+ Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Phần đầu đứng trong nhóm những nhà cung cấp dịch vụ hạ tầng khu, cụm công nghiệp có uy tín tại Việt Nam;

Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên, duy trì ổn định chi trả cổ tức hàng năm cho cổ đông: 10% - 20% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu trong 5 năm tới.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trên cơ sở đánh giá tình hình kinh tế trong nước những tháng cuối năm 2014 và dự đoán năm 2015 vẫn còn gặp nhiều khó khăn đặc biệt lĩnh vực kinh doanh bất động sản, suy thoái kinh tế chưa chấm dứt nên trong năm 2015 cần phải: *Duy trì thành quả đã đạt được, phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư đúng hướng (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi) đạt hiệu quả ổn định; phát triển theo xu hướng bền vững.*

Cụ thể:

- Duy trì mọi hoạt động kinh doanh tại công ty mẹ và các công ty thành viên đặc biệt là 02 dự án lớn là KCN Khai Quang và Châu Sơn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và của nền kinh tế;

- Tiếp tục thu hút đầu tư theo phương pháp truyền thống, linh hoạt cho thuê đất tạo nguồn thu mới tại KCN Khai Quang và Châu Sơn;
- Cải cách bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nguồn nhân lực, nghiên cứu để cải tiến chế độ tiền lương, tiền công phù hợp với tình hình thực tế mà vẫn tuân thủ các quy định của Nhà nước;
- Tiếp tục GPMB phần đất mở rộng KCN Khai Quang, đầu tư xây dựng hạ tầng kĩ thuật những hạng mục cần thiết tại các KCN do VPID làm chủ đầu tư nhằm tạo mặt bằng cho thuê, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh khi có nhà đầu tư vào thuê đất; đặc biệt là đường giao thông, trạm XLNT tại KCN Châu Sơn; khu xử lý chất thải rắn tại KCN Khai Quang.
- Tạm dừng cấp vốn cho các dự án công ty đã góp vốn đầu tư;
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án khu, cụm công nghiệp, trước mắt hướng đến dự án cụm công nghiệp Long Tân, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mà công ty đã khảo sát trong năm 2014.

+ Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Công ty luôn quan tâm và có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tại các khu công nghiệp mà Công ty làm chủ đầu tư, việc xây dựng và kinh doanh hệ thống hạ tầng phục vụ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đã gắn chặt với công tác bảo vệ môi trường đặc biệt là việc xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường, hệ thống cây xanh phong phú, khống chế tốt khí bụi, tiếng ồn, đang tiến tới xử lý nguồn rác thải công nghiệp cho các doanh nghiệp trong KCN, tạo môi trường xanh, sạch và đẹp trong KCN.
- Công ty luôn đặt mục tiêu kinh doanh kết hợp với trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng bằng những đợt tham gia vận động hỗ trợ các tổ chức từ thiện ở địa phương.

I.6. Các rủi ro:

Hiện nay Công ty đã đầu tư vào các dự án bất động sản: BĐS công nghiệp, BĐS du lịch sinh thái, BĐS đô thị và kinh doanh cổ phiếu, nên các yếu tố rủi ro có thể xảy ra là:

- Lĩnh vực kinh doanh BĐS công nghiệp: Hiệu quả ổn định, mức độ rủi ro phụ thuộc vào chính sách ưu đãi đầu tư vào các KCN của Nhà nước;
- Lĩnh vực kinh doanh BĐS sinh thái, BĐS đô thị: Rủi do cao do thị trường BĐS đang gặp nhiều khó khăn trong việc giải quyết hàng tồn kho, mặt khác do chính sách về đất đai luôn thay đổi theo chiều hướng bất lợi cho nhà đầu tư;
- Lĩnh vực kinh doanh cổ phiếu: Mức độ rủi ro rất lớn nhưng lại có nhiều cơ hội khi có nghiên cứu chuyên sâu trong một thị trường còn đang thiếu minh bạch.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

II.1. Tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh 2014 so sánh với kế hoạch trong năm và năm liên kề 2013:

+ Năm 2014 mặc dù tình hình kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, nhưng hoạt động kinh doanh của công ty vẫn diễn ra bình thường theo kế hoạch tại đại hội đồng cổ đông tháng 11 năm 2013 đề ra.

* **Tại KCN Khai Quang:** Từng bước hoàn thiện, chỉnh trang, vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ các doanh nghiệp ngày càng tốt hơn như đã bổ sung biển báo đường, danh sách các doanh nghiệp trên các tuyến đường KCN, tiến tới kẻ vẽ sơn phân làn đường; kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp không để tình trạng nước mưa chảy vào hệ

thống nước thải hoặc nước thải chảy ra mương thoát nước mưa làm ô nhiễm môi trường và tăng chi phí vận hành của trạm xử lý nước thải; thực hiện đầu tư xây dựng dự án xử lý chất thải rắn công nghiệp công suất 300kg/giờ bên cạnh khu trạm xử lý nước thải, tiến tới xây dựng khu liên hợp xử lý nước thải và chất thải rắn ngay tại KCN; Điều chỉnh quy hoạch chi tiết KCN lần thứ 4 mở rộng thêm đất KCN tạo ra 14,93 ha đất công nghiệp cho thuê bổ sung nguồn thu cho những năm tới.

*** Tại KCN Châu Sơn:** Sau khi thu hồi lại đất từ người dân chiếm giữ trong nhiều năm qua VPID Hà Nam đã đẩy mạnh tiến độ thi công tập trung vào công việc san nền nhằm phủ kín diện tích đất đã được GPMB không để người dân tái chiếm; thi công các tuyến đường, hệ thống mương thoát nước mưa, cống thoát nước thải, trồng và chăm bón cây xanh; đặc biệt thi công hoàn chỉnh phần xây dựng trạm XLNT 3.000 m³/ngày đêm, chuẩn bị lắp đặt thiết bị để cuối năm 2014 đưa vào khai thác sử dụng phục vụ xử lý nước thải cho các doanh nghiệp trong KCN; Về công tác thu hút đầu tư được thực hiện khá tốt, với lợi thế giá cho thuê còn thấp cạnh tranh so với các KCN khác trong khu vực nên trong năm 2014 VPID Hà Nam đã liên tục tiếp các đoàn khách đến khảo sát tìm hiểu đầu tư, trong số đó đã có 05 dự án FDI thuê 12 ha sản xuất trong lĩnh vực điện tử, công nghiệp phụ trợ. Từ đó nguồn thu của VPID Hà Nam bắt đầu có và tự cân đối được thu chi không phụ thuộc vào công ty mẹ.

*** Đối với các khoản đã đầu tư ra bên ngoài** không thuộc lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của công ty trong năm 2014 chỉ mua thêm 230.000 CP của Thủy điện Trung Thu với giá 2 tỉ đồng, ngoài ra ngừng góp thêm vốn vào các dự án khác để tập trung củng cố và duy trì hoạt động kinh doanh tại 2 dự án KCN Khai Quang và Châu Sơn; Triển khai hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường và xây dựng các hạng mục hạ tầng cần thiết tại KCN Châu Sơn đáp ứng yêu cầu SX kinh doanh của các doanh nghiệp đến đầu tư.

+ Kết quả thực hiện so sánh với kế hoạch trong năm và năm liền kề 2013:

Với những kế hoạch công việc đã thực hiện được như trên và với nguồn thu từ các hợp đồng cho thuê đất, sử dụng hạ tầng, xử lý nước thải cũ và mới tại KCN Khai Quang cộng với nguồn thu từ việc mới cho thuê đất tại KCN Châu Sơn đã cho VPID kết quả kinh doanh tăng đột biến so với kế hoạch ĐHCĐ đề ra và so sánh với năm liền kề 2013, cụ thể một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chi tiêu, VNĐ	Năm 2013 (VNĐ)	Kế hoạch 2014 (VNĐ)	Thực hiện 2014 (VNĐ)	Thực hiện so với kế hoạch 2014 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	318.028.609.860	350.000.000.000	417.363.308.849	119,25
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	46.660.763.726	45.000.000.000	83.359.659.957	185,24
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	18.121.997.150	16.000.000.000	47.994.792.201	299,97
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:		35	35	100,00
	- Bằng tiền	12	20	20	

	- Bảng cổ phiếu	10	15	15	
5	Phát hành cổ phiếu ESOP bán bằng mệnh giá cho người lao động	0	1	1	
6	Quỹ lương (*)		6.800.000.000	5.878.000.000	86,44

(*) Quỹ lương thực hiện 2014 bằng 86,44% so với kế hoạch bởi: Trong năm 2014 nhân sự giảm, mặt khác nguồn dự phòng 15% không phải sử dụng đến.

Nguyên nhân chính doanh thu và lợi nhuận tăng đột biến so với kế hoạch và so với năm liền kề: Do nguồn thu được bổ sung từ các hợp đồng mới cho thuê đất tại KCN Châu Sơn của VPID Hà Nam và kinh doanh cổ phiếu của VPID Hà Nội.

II.2. Tổ chức và nhân sự

📌 Danh sách Ban điều hành:

- 1/ Ông Phùng Văn Quý – Tổng Giám đốc
- 2/ Ông Cao Đình Thi – Phó Tổng Giám đốc
- 3/ Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kế toán trưởng

📌 Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm tài chính 2014 Ban điều hành có sự thay đổi kế toán trưởng: Ngày 01/11/2014 bà Nguyễn Thị Hoàn được bổ nhiệm làm kế toán trưởng thay ông Phan Văn Vinh.

Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng: xem Phụ lục 1.

📌 Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của TV Ban điều hành, Kế toán trưởng:

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD lập cho ngày đăng ký cuối cùng 20/05/2014, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên BDH, Kế toán trưởng như sau:

TT	Thành viên BDH	Chức vụ	Năm 2014		Năm 2013		% Thay đổi
			SL CP	Tỷ lệ, %	SL CP	Tỷ lệ, %	
1	Phùng Văn Quý	TGD	155,967	3.06%	135,624	3.06%	0,0%
2	Cao Đình Thi	P. TGD	7,319	0.14%	6,365	0.14%	0,0%
3	Nguyễn Thị Hoàn	KTT	2,812	0.06%	2,446	0.06%	0,0%
	Tổng		166,098	3.26%	144,435	3.26%	

📌 Số lượng cán bộ, nhân viên toàn công ty:

Trình độ	Số lượng (người)				Tỷ lệ (%)
	VPID	VPID Hà Nội	VPID Hà Nam	Cộng	
Trên Đại Học	1	1	0	2	3,08
Đại Học, Cao đẳng	10	1	3	14	21,54
Trung Cấp	0	0	1	1	1,54
Công Nhân Kỹ Thuật & lao động khác	37	0	11	48	73,85
TỔNG CỘNG	48	2	15	65	100%
Thu nhập bình quân 2014	5.500.000 đồng/người/tháng				

✚ Chính sách đối với người lao động:

- Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ chính sách cho NLĐ theo Hợp đồng lao động và các quy định của Nhà nước;
- Tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn bảo hộ lao động.
- Cải thiện môi trường và điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần, xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp của Công ty, tạo động lực tốt cho NLĐ làm việc tích cực, ổn định, gắn bó vì sự phát triển của Công ty.
- Trong năm đã thực hiện chính sách phát hành cổ phiếu ESOP bằng 1% vốn điều lệ thông qua việc bán ưu đãi bằng mệnh giá cho người lao động.

II.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

II.3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm tài chính 2014 công ty không có các khoản đầu tư mới ngoài 02 dự án mà Công ty làm chủ đầu tư:

- KCN Khai Quang: Hoàn thiện một phần tuyến đường ET4 phục vụ doanh nghiệp vào thuê đất tại lô đất công nghiệp CN12, CN13; đầu tư chiều sâu vào dịch vụ xử lý chất thải rắn nên đã tiến hành xây dựng dự án xử lý chất thải nguy hại công suất 300 kg/giờ bên cạnh khu xử lý nước thải với kinh phí dự kiến 13 tỉ đồng được thực hiện bằng nguồn vốn vay quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Vĩnh Phúc (70%) và vốn đối ứng 30% của Công ty.
- KCN Châu Sơn: Vốn đầu tư lớn tập trung san nền, làm đường, hệ thống thoát nước mưa, nước thải và Trạm XLNT công suất 3.000 m3/ngày đêm.
- Giao dịch luân chuyển một số cổ phiếu trong phạm vi vốn đã đầu tư từ những năm trước.
- Trong năm 2014 Công ty dừng góp vốn vào các dự án liên doanh liên kết, ngoại trừ mua thêm 230.000 cổ phần với giá 2 tỉ đồng Thủy điện Trung Thu, dự kiến thoái vốn dự án Sơn Long và hỗ trợ dự án làng đá bạc của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Phú Thành (PTID) bằng cách đứng ra bảo lãnh cho PTID vay ngân hàng với hạn mức là 10 tỷ đồng
- Lợi nhuận Công ty nhận được trong năm chủ yếu từ lĩnh vực kinh doanh hạ tầng KCN, đầu tư cổ phiếu, còn các dự án liên doanh liên kết vẫn đang trong giai đoạn đầu tư chưa có lợi nhuận nên không có cổ tức.

II.3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

a/ Các công ty con:

- **Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nam:** Là chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Địa điểm đầu tư dự án: Phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Quy mô diện tích dự án: theo quy hoạch điều chỉnh đã được phê duyệt: 171,6 ha trong đó diện tích đất thương phẩm cho thuê là: 121,73 ha

Trong đó: Giai đoạn 1 Ban quản lý các KCN tỉnh Hà Nam làm chủ đầu tư với tổng diện tích 56,27 ha (đất thương phẩm 37,25 ha); Giai đoạn 2 Công ty làm chủ đầu tư với tổng diện tích 115,33 ha (đất thương phẩm 84,48 ha)

- ✓ Tình hình hoạt động triển khai dự án: Dự án đang triển khai vừa đầu tư xây dựng hạ tầng vừa cho thuê đất.

Sau khi thu hồi lại đất từ người dân chiếm giữ trong nhiều năm qua VPID Hà Nam đã đẩy mạnh tiến độ thi công tập trung vào công việc san nền nhằm phủ kín diện tích đất đã được GPMB không để người dân tái chiếm; thi công các tuyến đường, hệ thống mương thoát nước mưa, cống thoát nước thải, trồng và chăm bón cây xanh; đặc biệt thi công hoàn chỉnh phần xây dựng trạm XLNT 3.000 m³/ngày đêm, chuẩn bị lắp đặt thiết bị để đầu năm 2015 đưa vào khai thác sử dụng phục vụ xử lý nước thải cho các doanh nghiệp trong KCN; về công tác thu hút đầu tư được thực hiện khá tốt, với lợi thế giá cho thuê còn thấp, cạnh tranh so với các KCN khác trong khu vực nên trong năm 2014 VPID Hà Nam đã liên tục tiếp các đoàn khách đến khảo sát tìm hiểu đầu tư, lũy kế đến 30/9/2014 đã có 09 dự án thuê 14,10 ha sản xuất trong lĩnh vực điện tử, công nghiệp phụ trợ. Từ đó nguồn thu của VPID Hà Nam bắt đầu về, tự trang trải được chi phí đầu tư trong năm và cân đối được thu chi không phụ thuộc vào công ty mẹ.

✓ Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Tại 30/9/2014	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	149.196.083.638	
1	Tài sản ngắn hạn	110.647.617.261	
2	Tài sản dài hạn	38.548.466.377	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	149.196.083.638	
1	Nợ ngắn hạn	33.367.116.216	
2	Nợ dài hạn	49.227.134.974	
3	Vốn chủ sở hữu	66.601.832.448	
III	KẾT QUẢ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Doanh thu thuần	29.810.192.400	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	4.627.048.015	
3	Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, CP tài chính, CP QLDN)	12.633.528.081	
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	21.803.712.334	
5	Lợi nhuận khác	594.233.638	
6	Lợi nhuận trước thuế	22.397.945.972	
7	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	20.651.910.958	

○ **Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nội**

✓ Tình hình hoạt động: Hiện nay VPID Hà Nội vẫn đang hoạt động ổn định với việc quản lý vốn đầu tư trên sàn chứng khoán cho công ty mẹ (VPID) và thực hiện các công việc của HĐQT.

✓ Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Tại 30/9/ 2014	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	27.081.905.230	
1	Tài sản ngắn hạn	19.389.550.151	
2	Tài sản dài hạn	7.692.355.079	

II	TỔNG NGUỒN VỐN	27.081.905.230	
1	Nợ ngắn hạn	622.393.549	
2	Nợ dài hạn	0	
3	Vốn chủ sở hữu	26.459.511.681	
III	KẾT QUẢ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu (DT hoạt động tài chính)	8.949.750.095	
2	Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, CP tài chính, CP QLDN)	806.951.124	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	8.142.798.971	
4	Lợi nhuận khác	550.033.332	
5	Lợi nhuận trước thuế	8.692.832.303	
6	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	7.693.046.633	

b/ Các công ty liên kết:

o **Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Phú Thành**

✓ Tình hình hoạt động: Hiện Công ty Phú Thành đang trong giai đoạn đầu tư nên các công việc chính chủ yếu triển khai thủ tục về đất: đã đền bù được 68 ha/80 ha toàn dự án đạt 85%; đã nộp tiền chuyển quyền sử dụng đất 14,7 ha/25 ha đất ở đạt 59%, đầu tư các hạng mục hạ tầng (làm nền các tuyến đường chính, san lấp cục bộ, trồng và ươm các cây xanh bóng mát và đầu tư nhà hàng tại khu đất dịch vụ...)

✓ Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2013	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	71.440.108.967	
1	Tài sản ngắn hạn	20.187.974.311	
2	Tài sản dài hạn	51.252.134.656	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	71.440.108.967	
1	Nợ ngắn hạn	1.135.455.165	
2	Nợ dài hạn	3.692.620.000	
3	Vốn chủ sở hữu còn lại	66.612.033.802	
III	KQ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Doanh thu thuần	525.406.593	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	62.953.823	
3	Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, CP QLDN)	729.021.935	

Nguồn: Báo cáo tài chính tại 31/12/2013 của Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành

o **Công ty cổ phần Phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc**

✓ Tình hình hoạt động: Do tình hình Bất động sản đô thị đang trầm lắng, thanh khoản thấp nên Công ty cổ phần Phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc vẫn chưa triển khai đầu tư dự án đô thị phía Bắc KCN Khai Quang mà tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý phối hợp với VPID đã điều chỉnh quy hoạch chi tiết KCN Khai Quang, đang hợp tác đầu tư với VPID trên phần diện tích mở rộng KCN Khai Quang 17,82 ha;

✓ Tình hình tài chính: Đang trong giai đoạn đầu tư, chưa có thu.

STT	Chỉ tiêu	Tại 30/9/2014	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	5.380.008.560	
1	Tài sản ngắn hạn	5.380.008.560	
2	Tài sản dài hạn		
II	TỔNG NGUỒN VỐN	5.380.008.560	
1	Nợ ngắn hạn		
2	Nợ dài hạn		
3	Vốn chủ sở hữu	5.380.008.560	
III	KẾT QUẢ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Doanh thu thuần		
2	Doanh thu hoạt động tài chính	811	
3	Tổng chi phí (CP tài chính, CP QLDN)	204.499.974	
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	(204.499.163)	
5	Lợi nhuận trước thuế	(204.499.163)	
6	Lợi nhuận sau thuế	(204.499.163)	

Nguồn: Báo cáo tài chính tại 30/9/2014 của Công ty CP Phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc.

o **Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Sơn Long**

- ✓ Tình hình hoạt động: Hiện Công ty Sơn Long đang trong giai đoạn đầu tư nên các công việc thực hiện chủ yếu tập trung vào việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý.
- ✓ Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Tại 30/6/2014	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	17.254.571.617	
1	Tài sản ngắn hạn	3.587.887.478	
2	Tài sản dài hạn	13.666.684.139	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	17.254.571.617	
1	Nợ ngắn hạn	14.265.664.169	
2	Nợ dài hạn		
3	Vốn chủ sở hữu	2.988.907.448	

Nguồn: Báo cáo tài chính tại 30/6/2014 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sơn Long.

o **Công ty cổ phần Thủy điện Trung Thu**

- ✓ Tình hình hoạt động: Đã hoàn thành các thủ tục về đất đai, đang trong giai đoạn thi công xây dựng dự kiến hoàn thành vào năm 2016.
- ✓ Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Tại 30/6/2014	Ghi chú
I	TỔNG TÀI SẢN	45.286.250.420	
1	Tài sản ngắn hạn	11.626.757.273	
2	Tài sản dài hạn	33.659.493.147	
II	TỔNG NGUỒN VỐN	45.286.250.420	
1	Nợ ngắn hạn	3.643.095.714	
2	Nợ dài hạn	0	

3	Vốn chủ sở hữu	41.643.154.706	
III	KQ ĐẦU TƯ KINH DOANH		
1	Doanh thu thuần	0	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	117.429.195	
3	Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, CP tài chính, CP QLDN)	847.007.999	
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN thuần)	(729.578.804)	
5	Lợi nhuận khác	0	
6	Lợi nhuận trước thuế	(551.085.649)	
7	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	(551.085.649)	

Nguồn: Báo cáo tài chính quý II năm 2014 của Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu

II.4. Tình hình tài chính của Công ty:

a/ Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu, VNĐ	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	318.028.609.860	417.363.308.849	31,23
2	Vốn chủ sở hữu	50.689.103.491	85.879.055.624	69,42
3	Tổng dòng tiền thu (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	46.660.763.726	83.359.659.957	78,65
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.971.991.048	51.043.025.652	265,32
5	Lợi nhuận khác	4.855.228.629	1.150.663.467	-76,30
6	Lợi nhuận trước thuế	18.568.911.285	52.193.689.119	181,08
7	Lợi nhuận sau thuế	18.121.997.150	47.994.792.201	164,84
8	Mức lợi nhuận phân phối cho cổ đông:	9.351.488.800	16.850.051.000	-100,00
	- Cổ tức bằng tiền, %	12	20	66,67
	- Cổ tức bằng cổ phiếu, %	10	15	50,00
9	Phát hành cổ phiếu ESOP cho người lao động, %		1	
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trả cổ tức:	50,04%	32,3%	

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Tăng, giảm (%)
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn):	18.67	7.46	150.24%
+	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn)	15.22	6.70	127.10%
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.79	0.84	-5.52%
+	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3.86	5.27	-26.81%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

+	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	0.57	0.42	36.00%
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.16	0.11	50.06%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.73	0.54	34.49%
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.56	0.36	56.32%
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.11	0.06	101.81%
+	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.77	0.42	85.51%

c/ Các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% Tăng giảm
Cơ cấu tài sản:			
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	66.12%	43.90%	50.62%
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	33.88%	56.10%	-39.61%
Tỷ số nợ / Tổng tài sản	79.42%	84.06%	-5.52%
Cơ cấu nguồn vốn:			
Tỷ số nợ / Vốn chủ sở hữu	385.99%	527.41%	-26.81%
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	79.42%	84.06%	-5.52%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	20.58%	15.94%	29.10%
Tỷ suất lợi nhuận:			
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	11.50%	5.70%	101.81%
Lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	55.89%	35.75%	56.32%
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	72.62%	53.99%	34.49%

II.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần:

Tính đến ngày 30/09/2014, vốn điều lệ của công ty như sau:

- Vốn điều lệ:	50,994,930,000 VNĐ
- Khối lượng cổ phiếu đã niêm yết:	5,099,493 Cổ phiếu
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:	5,092,580 Cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ:	6,913 Cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 VNĐ

b/ Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD lập cho ngày đăng ký cuối cùng 20/05/2014 thì cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

TT	Diễn giải	Năm 2014		Năm 2013	
		Số cổ đồng	Tỷ lệ nắm giữ CP	Số cổ đồng	Tỷ lệ nắm giữ CP
1	Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:	215	100%	201	100%
	Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên tổng số CPPT	4	46.38%	4	46.32%
	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% tổng số CPPT	14	31.95%	15	33.28%
	Cổ đông sở hữu dưới 1% CP	197	21.67%	182	20.40%
2	Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:	215	100%	201	100%
	Tổ chức (trong nước, nước ngoài)	8	9.16%	8	8.73%
	Cá nhân (trong nước)	207	90.84%	193	91.27%
3	Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:	215	100%	201	100%
	Cổ đông trong nước (tổ chức, cá nhân)	210	99.32%	199	99.37%
	Cổ đông nước ngoài (tổ chức)	5	0.68%	2	0.63%
4	Cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:	215	100%	201	100%
	Cổ đông nhà nước	0		0	
	Cổ đông khác (Không phải CĐ nhà nước)	215	100%	201	100%

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm Công ty đã thực hiện đợt phát hành 15% cổ phiếu trả cổ tức cho các cổ đông, tăng vốn điều lệ từ 44.343.520.000 đồng lên 50.994.930.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

Nội dung phát hành	Loại cổ phiếu phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành, CP	Ngày niêm yết có hiệu lực	Ngày giao dịch đầu tiên	VĐL sau khi phát hành, VNĐ
Phát hành 15% cổ phiếu trả cổ tức cho các cổ đông	Phổ thông	665.141	21/04/2014	07/05/2014	50.994.930.000

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e/ Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

III.1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:

III.1.1. Kết quả thực hiện so với kế hoạch ĐHCĐ 2014:

a/ Ưu điểm:

+ Đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chính về hoạt động kinh doanh năm 2014: Doanh thu, lợi nhuận, tăng trưởng tài sản và chi trả cổ tức cho các cổ đông.

+ Về công tác quản lý điều hành Công ty: Từ năm 2014 việc quản lý điều hành công ty theo mô hình công ty mẹ - công ty con đã có nhiều thay đổi và đang từng bước hoàn thiện; tại công ty mẹ sau khi tiếp nhận mô hình quản lý của Nhà tư vấn hệ thống đã xây dựng Quy trình quản

lý cho tất cả các bộ phận; nhờ đó tác phong, tư duy làm việc công nghiệp hơn; sự phối hợp giữa các bộ phận tốt hơn; mỗi nhân viên làm việc đòi hỏi kỷ luật và trách nhiệm cao hơn, đó là những yếu tố tiếp cận đẳng cấp quản lý tốt hơn sẽ cho hiệu quả lao động cao hơn.

+ Về Chế độ phối hợp với các bộ phận trong công ty: Ban Kiểm Soát – Hội Đồng Quản Trị - Ban chỉ đạo KCN Châu Sơn - Ban Tổng Giám Đốc đã được quan tâm và thực hiện trong năm 2014 và đã đem lại kết quả tốt cụ thể: Ban chỉ đạo KCN Châu Sơn thường xuyên theo dõi, chỉ đạo kịp thời, hỗ trợ khi cần giúp đỡ VPID Hà Nam vượt qua khó khăn hoàn thành nhiệm vụ; Ban Tổng Giám đốc duy trì giao ban một lần/tháng mời thành viên HĐQT tham dự để đánh giá công việc đã thực hiện trong tháng, kế hoạch thực hiện tháng tiếp theo nhằm thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ; toàn hệ thống từ Công ty mẹ đến các Công ty thành viên tổ chức giao ban hàng tuần.

+ Tại KCN Khai Quang: Đã nắm bắt được cơ hội về nhu cầu thu hút đầu tư các doanh nghiệp điện tử công nghệ cao của tỉnh Vĩnh Phúc nên đã phối hợp với UDV xin điều chỉnh quy hoạch KCN Khai Quang mở rộng bổ sung được khoảng gần 15 ha đất công nghiệp cho thuê;

+ Tại KCN Châu Sơn: Đã cải thiện được mối quan hệ với chính quyền các cấp tỉnh Hà Nam; tận dụng cơ hội giải quyết đất thuê bổ sung của Công ty Dream và sự ủng hộ vào cuộc quyết liệt bảo vệ thi công của các cấp chính quyền tỉnh Hà Nam nên đã thu hồi lại được đất bị dân lấn chiếm gần 3 năm và tranh thủ đẩy mạnh thi công san nền, xây dựng hạ tầng, cho thuê đất, bổ sung nguồn thu không phụ thuộc vào Công ty mẹ nên đã chuyển từ lỗ năm 2013 thành lãi cao năm 2014;

b/ Nhược điểm:

- Sự phối hợp trong công tác điều hành chưa được chặt chẽ, thường xuyên và liên tục;
- Bộ máy giúp việc cho Ban tổng giám đốc còn thiếu và yếu;
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận tuy đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu trong tương lai;
- Về thu hút đầu tư cho thuê đất còn yếu kém, chủ yếu theo phương pháp truyền thống và thông qua các kênh môi giới mà chưa chủ động tìm đến khách hàng và mở rộng mối quan hệ với đối tác, khách hàng tiềm năng.

c/ Các giải pháp khắc phục:

Thẳng thắn nhìn nhận những mặt chưa được để rút kinh nghiệm, tìm biện pháp khắc phục.

Trên cơ sở đã áp dụng và thực hiện quy trình quản lý, vận hành hệ thống trong những năm vừa qua kết hợp với những yêu cầu đặt ra của Nhà tư vấn về hệ thống quy trình quản lý, điều hành; từ năm tài chính 2015 trở đi sẽ hoàn thiện đưa vào áp dụng Quy trình quản lý, điều hành trong toàn hệ thống từ công ty mẹ đến các công ty thành viên: Các bộ phận từ Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, bộ phận phải xây dựng cho mình Quy trình quản lý, vận hành và thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được giao, cụ thể:

*** Đối với bộ phận điều hành và cán bộ giúp việc:**

- Trên cơ sở của điều lệ công ty, các quy chế, quy định mỗi thành viên phải thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, sự phân công của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, khắc phục tình trạng chông chéo, trùng lặp mất thời gian, lãng phí tốn kém đặc biệt là VPID Hà Nam;

- Công tác điều hành, chỉ đạo: Mỗi thành viên được giao nhiệm vụ quản lý cán bộ cấp dưới, bộ phận chuyên môn theo sự phân cấp phân quyền phải thực hiện tốt và hoàn thành nhiệm vụ được giao đồng thời phải chịu trách nhiệm trước ban tổng giám đốc, HĐQT và các cổ đông; mọi kiến nghị, khiếu nại của cấp dưới đều phải xem xét giải quyết nếu vượt quyền phải xin ý kiến chỉ đạo của cấp cao hơn;
- Công tác phối hợp: Trong thời gian vừa qua sự phối hợp trong công tác điều hành tuy đã được thực hiện nhưng còn bộc lộ nhiều bất cập, tập trung nhiều tại VPID Hà Nam như chưa phối hợp chặt chẽ trong Công tác chỉ đạo thi công, xử lý những phát sinh trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt chưa thật sự phối hợp chặt chẽ, trao đổi thông tin thường xuyên, bàn bạc cùng quyết định trong việc giao dịch với khách hàng thuê đất, trách nhiệm này thuộc về Ban chỉ đạo, Tổng giám đốc chưa quyết liệt xử lý và lãnh đạo VPID Hà Nam phải khắc phục ngay trong thời gian tới.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ điều hành kế cận trong tương lai hoặc tuyển nhân sự quản lý cao cấp.

*** Đối với các bộ phận chuyên môn:**

- Bao gồm bộ phận hành chính nhân sự, kế toán, kỹ thuật, môi trường cây xanh, bảo vệ: Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ xây dựng quy trình quản lý, vận hành riêng cho bộ phận của mình để thực hiện nhiệm vụ được giao (hiện nay đã xây dựng tại công ty mẹ đang được nhà tư vấn thẩm định) làm cơ sở để nhân rộng áp dụng cho các đơn vị thành viên tiến tới thống nhất trong toàn hệ thống.
- Riêng bộ phận xúc tiến thu hút đầu tư sẽ được khởi động lại trong năm nay để bán hàng cho KCN Khai Quang, KCN Châu Sơn và dự án mới nếu được thực hiện.
- Về việc phối hợp giữa các bộ phận: Mỗi bộ phận thực hiện nhiệm vụ riêng theo sự phân công nhưng cùng một mục đích phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty nên phải phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau, thông tin trao đổi với nhau trong quá trình làm việc;
- Trưởng các bộ phận có trách nhiệm trước hết quản lý, phân công giao việc cho từng thành viên trong bộ phận của mình phù hợp với năng lực, giám sát việc thực hiện của các thành viên theo quy trình và chịu trách nhiệm trước ban điều hành về việc hoàn thành nhiệm vụ, chất lượng kết quả công việc được giao.

III.1.2. Những tiến bộ công ty đã đạt được.

- Sau 11 năm thành lập và hoạt động (2003 -2014) công tác quản trị, điều hành công ty đã được cải tiến và nâng cấp thành một công ty đại chúng, niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và tạo được thương hiệu có uy tín trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.
 - Tăng trưởng tài sản trung bình 3,79 lần/năm;
 - Đã chi trả cổ tức hàng năm cho các cổ đông đạt 18% - 20%/năm; mục tiêu tăng dần lên trên 30% bắt đầu từ năm 2014
 - Đã quảng bá thương hiệu, tên tuổi VPID trên các phương tiện thông tin đại chúng (TV, Internet, Catalô tờ rơi nhiều ngôn ngữ). Đã thông tin liên kết, hợp tác với nhiều đối tác môi giới BĐS.
 - Đã cải thiện mối quan hệ với các cấp chính quyền ở KCN Châu Sơn Hà Nam kết hợp đã và đang xây dựng hệ thống hạ tầng KCN đáp ứng các doanh nghiệp vào thuê đất ở Châu Sơn;
 - Hai năm một lần phát hành cổ phiếu thưởng, hoặc bán ưu đãi (ESOP) cho người lao động.

III.2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tổng hợp tài sản, nguồn vốn từ đầu năm đến cuối kỳ kế toán (01/10/2013 đến 30/09/2014)

STT	Chi tiêu	Tại 30/09/2013	Tại 30/09/2014	Tăng, giảm (%)
A	TÀI SẢN			
I	Tài sản ngắn hạn	139.607.049.483	275.958.904.308	97,67
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11.341.601.502	16.607.350.089	
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	102.260.961.260	149.360.078.321	
3	Các khoản phải thu	6.723.826.915	56.311.763.473	
4	Hàng tồn kho	14.214.159.711	51.020.165.754	
5	Tài sản ngắn hạn khác	5.066.500.095	2.659.546.671	
II	Tài sản dài hạn	178.421.560.377	141.404.404.541	-20,75
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	
2	Tài sản cố định	99.361.353.932	61.893.523.049	
3	Bất động sản đầu tư	42.482.919.937	41.059.846.356	
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	34.456.633.075	35.417.975.560	
5	Tài sản dài hạn khác	2.120.653.433	3.033.059.576	
	Cộng tài sản (I + II)	318.028.609.860	417.363.308.849	31,23
B	NGUỒN VỐN			
1	Nợ ngắn hạn	18.711.310.565	14.780.438.266	
2	Nợ dài hạn	248.628.195.804	316.703.814.959	
	Vay và nợ dài hạn	5.242.000.000	3.598.000.000	
	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	0	0	
	Doanh thu chưa thực hiện	243.386.195.804	301.530.742.959	
3	Vốn chủ sở hữu	50.689.103.491	85.879.055.624	
	Cộng nguồn vốn	318.028.609.860	417.363.308.849	31,23

Tài sản của công ty tính đến thời điểm 30/9/2014 tăng 41,73 lần so với thời điểm thành lập công ty tháng 6/2003; tăng trưởng tài sản trung bình 3,79 lần/năm;

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: tính đến 30/9/2014 nợ dài hạn là: 3,598 tỉ đồng, đây là khoản vay ưu đãi 5,4%/năm từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam phục vụ xây dựng giai đoạn 2 trạm xử lý nước thải tại khu công nghiệp Khai Quang, đang được công ty trả đều đặn đúng hạn đến 2017 theo hợp đồng.

III.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm 2014 Ban điều hành đã ban hành một số Quy chế về đánh giá xếp loại cán bộ, nhân viên; về cải cách tiền lương tiền công và đã có chính sách bán cổ phiếu ưu đãi cho người lao động v.v... nhằm nâng cao trình độ quản lý cho bộ máy điều hành, tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty, khuyến khích người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Thực hiện chế độ phối hợp chặt chẽ và toàn diện với các bộ phận trong công ty: Ban Kiểm Soát – Hội Đồng Quản Trị - Ban Tổng Giám Đốc, nhờ đó đã và đang từng bước nâng cao chất lượng công tác quản trị, điều hành Công ty theo các chuẩn mực của Công ty đại chúng.

- Ban Tổng Giám đốc duy trì giao ban một lần/tháng, Công ty mẹ và các Công ty thành viên giao ban một lần/tuần để tổng hợp kết quả thực hiện trong tháng, trong tuần kế trước; đưa ra các biện pháp khắc phục tồn tại (nếu có) và lập kế hoạch thực hiện cho tháng, tuần tiếp theo.

III.4. Định hướng và Kế hoạch cho năm 2015

III.4.1. Định hướng:

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2014 và đánh giá triển vọng phục hồi nền kinh tế Việt Nam trong những tháng cuối năm 2014, năm kế tiếp 2015 và những năm tới xác định còn gặp rất nhiều khó khăn do phục hồi kinh tế chậm, phần lớn các doanh nghiệp kinh doanh bất động đang phải bươn trải để vượt qua khó khăn. Đối với VPID đang có lợi thế rất lớn: Bộ máy quản trị, điều hành ổn định, dày dặn kinh nghiệm; nguồn vốn tiền mặt dự trữ ngày một tăng, dòng tiền thu ổn định và đang được bổ sung hàng năm từ việc cho thuê đất tại hai khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn; đây sẽ là cơ hội để VPID đầu tư chiều sâu tại các khu công nghiệp đang làm chủ đầu tư đồng thời mở rộng phát triển dự án mới trong năm 2015 và những năm tới, cụ thể:

+ Duy trì thành quả đã đạt được, phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư mở rộng đa lĩnh vực (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi) đạt hiệu quả ổn định để phát triển theo xu hướng bền vững.

+ Phát triển hoạt động kinh doanh tại công ty mẹ và các công ty thành viên: Tiếp tục đầu tư chiều sâu tại KCN Khai Quang, xây dựng và hoàn thiện chuỗi liên kết cung cấp dịch vụ xử lý nước thải công nghiệp, nước thải nguy hại, tái chế phế thải, xử lý chất thải rắn công nghiệp, nguy hại. Đẩy mạnh xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng KCN Châu Sơn.

+ Tăng cường thu hút đầu tư, cho thuê đất tạo nguồn thu mới tại KCN Khai Quang và Châu Sơn;

+ Nghiên cứu lập dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng công nghiệp để bán và cho thuê tại KCN Châu Sơn, tỉnh Hà Nam.

+ Tiếp tục cải tiến nâng tầm bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nhân lực, tiếp tục nghiên cứu cải thiện chế độ tiền lương, tiền công phù hợp với tình hình chung của nền kinh tế Việt Nam và hướng đến sự phát triển bền vững;

+ Tạm dừng cấp vốn cho các dự án công ty đã góp vốn đầu tư;

+ Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư mở rộng và phát triển dự án mới.

III.4.2. Kế hoạch thực hiện năm 2015:

1/ Thủ tục pháp lý:

* Tại KCN Khai Quang:

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ xin giao đất bổ sung, cấp giấy CNQSDĐ tại các lô đất đã được giao và sắp được giao để cho thuê và tách sổ đỏ cho đơn vị thuê đất;

- Hoàn thiện thủ tục liên quan đến giấy phép xây dựng, dự án đầu tư, ĐTM, giấy phép hoạt động dự án XLCT công nghiệp, nguy hại.

* Tại KCN Châu Sơn:

- Làm thủ tục xin cấp sổ đỏ đợt 2 (lô E, F, G với diện tích 451.822 m²) để tách sổ cho các nhà đầu tư thứ cấp.
- Hoàn thiện việc chuyển giao hồ sơ đầu tư hệ thống nước sạch cho Công ty CP Nước sạch Hà Nam.
- Điều chỉnh quy hoạch đường giao thông các tuyến đường D2; D3, N4; điều chỉnh đất công nghiệp lô F, G; điều chỉnh kết cấu mặt đường, bổ sung diện tích bãi tập kết chất thải rắn theo quy định.
- Lập thủ tục xin điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư do bị dân cản trở thi công gần 3 năm.
- Đề nghị tỉnh cho quản lý, sử dụng phần diện tích đất hai bên bờ kênh thủy lợi hiện công ty thủy nông quản lý và phần đất lưu không giữa KCN và cụm công nghiệp Tây Nam.
- Thủ tục xin cấp phép xả thải

2/ Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất:

- Tại KCN Khai Quang: Thực hiện công việc đền bù GPMB diện tích đất mở rộng 17,82 ha tại phía Nam KCN theo quyết định phê duyệt quy hoạch điều chỉnh lần 4 ngày 25/7/2014 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc bao gồm: Khu ruộng, khu hồ Trầm Ngà Quất Lưu đang đền bù dang dở, 02 hộ đất trang trại địa phận phường Khai Quang và di rời bãi rác tạm thành phố Vĩnh Yên.
- Tại KCN Châu Sơn: Phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết các tồn tại về thu hồi đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đền bù tài sản trên đất 6,7 ha.

3/ Công tác vận hành và thi công xây dựng hệ thống hạ tầng:

* Tại KCN Khai Quang:

- Vận hành hệ thống hạ tầng, đặc biệt hệ thống xử lý nước thải để phục vụ các doanh nghiệp và tạo nguồn thu ổn định;
- Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn chỉnh dự án xử lý chất thải công nghiệp công suất 300 kg/giờ bên cạnh trạm XLNT;
- Phối hợp với UDV san nền, xây dựng tuyến đường giao thông TN6 dài 417 m, hệ thống thoát nước mưa, nước thải, điện chiếu sáng, cây xanh dọc theo tuyến đường này để cho thuê đất các lô đất CN17 và CN18.

* Tại KCN Châu Sơn: Tiếp tục công việc san nền phủ kín diện tích đất đã đền bù, đầu tư xây dựng đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, nước thải, đặc biệt hoàn chỉnh việc lắp đặt thiết bị xử lý nước thải 3000m³/ng.đêm để đưa vào sử dụng vào đầu năm 2015.

4/ Công tác thu hút đầu tư:

- Tại KCN Khai Quang theo phương pháp truyền thống, thông qua công ty môi giới và ban thu hút đầu tư để cho thuê phần diện tích còn lại trước khi mở rộng (khoảng 04 ha) và phần đất mới mở rộng theo quy hoạch mới (14,93 ha đất thương phẩm); Kế hoạch cho thuê từ 05 đến 10 ha
- Tại KCN Châu Sơn: Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2014, tận dụng mối quan hệ đã có với khách hàng và cơ hội giá cho thuê còn thấp để thu hút các nhà đầu tư đến thuê đất: Kế hoạch cho thuê tối thiểu từ 15 đến 20 ha
- Thành lập Ban thu hút đầu tư để thu hút đầu tư cho Khai Quang và Châu Sơn, hướng tới thu hút đầu tư cho dự án mới.

5/ Lĩnh vực đầu tư:

Đôi với Dự án liên doanh kinh doanh, liên kết:

- Phối hợp với UDV triển khai công tác đền bù GPMB, thi công các hạng mục hạ tầng và cho thuê đất diện tích mở rộng KCN Khai Quang 17,82 ha;
- Theo dõi, quản lý vốn tại Thủy điện Trung Thu;
- Theo dõi, quản lý khi có cơ hội thoái vốn khỏi dự án BĐS Sơn Long Quảng Ninh;
- Chuyển đổi vốn góp tại PTID thành đất thuộc dự án để kinh doanh theo hình thức nhà đầu tư thứ cấp; bảo lãnh cho PTID vay vốn ngân hàng 10 tỉ VNĐ, PTID thế chấp bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đầu tư chứng khoán: Ngừng cấp vốn kinh doanh cổ phiếu, chỉ luân chuyển cổ phiếu trong phạm vi phần vốn đã đầu tư vào lĩnh vực này;

Đầu tư dự án mới:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thiện các thủ tục pháp lý dự án xử lý chất thải công nghiệp công suất 300 kg/giờ tại KCN Khai Quang;
- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án mới (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi).

6/ Vấn đề tổ chức nhân sự:

- Ổn định nhân sự quản lý, điều hành công ty mẹ và hai công ty thành viên:

Tại VPID Hà Nam: Bổ sung cán bộ quản lý, đào tạo đội ngũ kỹ thuật vận hành ngay từ quý I năm tài chính 2015 để đáp ứng yêu cầu phát triển của VPID Hà Nam khi các doanh nghiệp đã thuê đất năm 2014 đi vào hoạt động kinh doanh và trạm xử lý nước thải bắt đầu vận hành khai thác.

Tại Công ty mẹ: Chuẩn bị cán bộ quản lý, kỹ thuật, công nhân vận hành khi dự án xử lý chất thải công nghiệp khai thác vận hành.

- Tập trung kiện toàn nâng cấp bộ máy tổ chức nhân sự; Rà soát sửa đổi các Quy chế hiện tại không còn phù hợp với thực tiễn vận hành bộ máy hoạt động kinh doanh của Công ty, xây dựng mới các Quy chế theo từng chuyên đề, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bộ định mức lao động cho từng bộ phận để sớm đưa vào áp dụng; Từng bước đưa công tác quản trị - quản lý đi vào nề nếp và thống nhất đồng bộ trong toàn hệ thống theo mô hình công ty mẹ - con. Năm 2015 tạo sự chuyển biến về chất trong công tác quản trị nhân sự và cơ chế quản lý theo Quy chế; Sắp xếp đào tạo lại; Lên kế hoạch tuyển chọn nhân sự trẻ tin cậy, đủ năng lực bổ sung cho lãnh đạo chủ chốt những năm tiếp theo.

- Bổ sung thêm 02 cán bộ quản lý cao cấp vào vị trí quản lý hành chính nhân sự và quản lý dự án: Tự đào tạo hoặc thuê ngoài.

7/ Kế hoạch tài chính năm 2015:

Phân bổ đầu tư xác định trên tổng nguồn vốn:

+ Ngành nghề kinh doanh lõi:	70-80 %
+ Kinh doanh cổ phiếu:	3-5 %
+ Kinh doanh đầu tư liên doanh liên kết:	3-5 %
+ Dự trữ tiền mặt:	5-10 %

Nguồn chi phí quản lý, vận hành, sửa chữa, duy tu TSCĐ hai KCN: Thu từ các Hợp đồng xử lý nước thải và Phí quản lý của KCN Khai Quang và Châu Sơn

Nguồn để đầu tư XD hạ tầng KCN; Phát triển dự án mới: Quỹ phát triển và Vốn khách hàng trả trước.

Nguồn chi trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi trích lập các quỹ.

✓ **Kế hoạch phân bổ các quỹ và chia lợi nhuận sau thuế 2015:**

STT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ %
1	Quỹ đầu tư phát triển	5%
2	Quỹ dự phòng tài chính	5%
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5%
4	Quỹ khen thưởng BDH	5%
5	Quỹ chi trả cổ tức	80%

✓ **Chi trả cổ tức 2015:**

Trả cổ tức cho các cổ đông tỉ lệ 90%/vốn điều lệ, trong đó dự kiến lộ trình như sau:

- Bằng tiền tỉ lệ 40% (20% đầu năm, 20% cuối năm tài chính)
- Bằng cổ phiếu tỉ lệ 50% (sau khi có báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm tài chính 2015)

✓ **Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2015:**

TT	Chi tiêu	Đ.vị	Năm 2014	Kế hoạch 2015	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	VNĐ	417.363.308.849	520.000.000.000	24,59
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	VNĐ	83.359.659.957	85.000.000.000	1,97
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	VNĐ	47.994.792.201	48.000.000.000	0,01
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	35	90	157,14
	- Bằng tiền	%	20	40	100,00
	- Bằng cổ phiếu	%	15	50	233,33
5	Phát hành cổ phiếu ESOP bán bằng mệnh giá cho người lao động	%	1	0	

III.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, **Vấn đề nhân mạnh** đã nêu:

“Như đã trình bày ở thuyết minh số 12- phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, do không thu thập được báo cáo tài chính của các công ty liên kết đến thời điểm 30/09/2014 nên khoản đầu tư vào các công ty này được phản ánh trên báo cáo tài chính Hợp nhất của Công ty theo phương pháp giá gốc thay vì phương pháp vốn chủ sở hữu. Vấn đề này không làm thay đổi ý kiến của chúng tôi về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2014”

Vấn đề trên được giải trình như sau:

Công ty đã tham gia đầu tư vào một số công ty liên kết, các công ty này đang trong giai đoạn đầu tư chưa có doanh thu nên việc hạch toán theo phương pháp giá gốc đã phản ánh đúng bản chất của các khoản đầu tư này; việc thu thập báo cáo tài chính của các công ty này thông thường chậm so với thời điểm lập báo cáo tài chính của công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

IV.1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty và Ban Tổng giám đốc:

Trước thực tiễn tình hình kinh tế thế giới 2014 diễn biến phức tạp, gặp nhiều khó khăn nên đã ảnh hưởng xấu đến dòng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Trong nước mặc dù bức tranh về kinh tế đã dần phục hồi nhưng vẫn còn chậm, chính sách vĩ mô của Nhà nước đã phát

huy tác dụng để kiểm soát được tình hình lạm phát, tỷ giá nên tăng trưởng GDP đã dần được cải thiện; Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam nói chung và các Doanh nghiệp Việt Nam nói riêng vẫn tăng trưởng ở mức thấp, còn gặp nhiều khó khăn đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản;

Mặc dù các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp của Công ty gặp nhiều trở ngại trong công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất; Việc thu hút đầu tư cho thuê đất gặp nhiều khó khăn nhưng Ban giám đốc đã có nhiều cố gắng, tận dụng những lợi thế sẵn có của mình về vị thế trên thị trường bất động sản công nghiệp, về tiềm lực tài chính và kinh nghiệm thực tiễn đã giúp VPID đã trải qua một năm hoạt động kinh doanh đầy thử thách và đã đạt và vượt mức kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch đại hội đồng cổ đông 2014 đề ra cụ thể các chỉ tiêu chính đạt được là:

- Doanh thu đã phân bổ (DT thuần+DT : 83,36 tỉ đồng, tăng 185,24% so với kế hoạch tài chính+thu nhập khác)
- Lợi nhuận sau thuế : 47,99 tỉ đồng, tăng 299,97% so với kế hoạch
- Chi trả cổ tức : 35%/vốn điều lệ, đạt 100% so với kế hoạch

Với kết quả đạt được trong năm 2014 (năm đầu tiên nhiệm kỳ mới của HĐQT) mà các chỉ tiêu được HĐQT đề ra tại kỳ họp ĐHCĐ thường niên ngày 23/11/2013 cơ bản gần hoàn thành ngay trong năm đầu tiên của nhiệm kỳ 3 này, cho thấy một nỗ lực và quyết tâm rất cao của HĐQT cùng Ban lãnh đạo công ty để sớm hoàn thành kế hoạch, tạo tiền đề để công ty bứt phá trong những năm tới.

T T	Chi tiêu	Năm 2014 (tại 30/09/2014)	Kế hoạch NK3 của HĐQT (tại 30/09/2018)	% so với kế hoạch NK3 của HĐQT
1	Tổng giá trị tài sản	417,363,308,849	500,000,000,000	83.5%
2	Vốn chủ sở hữu	85,879,055,624	90,000,000,000	95.4%
3	Tổng Lợi nhuận sau thuế	47,994,792,201	90,000,000,000	53.3%
4	Cổ tức bình quân 1 năm (bằng tiền và bằng CP)	35%	20% - 25%	

IV.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2014 và đánh giá tình hình kinh tế Việt Nam trong năm 2015 và những năm tới xác định còn gặp rất nhiều khó khăn do phục hồi kinh tế chậm. Đối với VPID đang có lợi thế rất lớn: Bộ máy quản trị, điều hành ổn định, dày dặn kinh nghiệm; nguồn vốn tiền mặt dự trữ ngày một tăng, dòng tiền thu ổn định và đang được bổ sung hàng năm từ việc cho thuê đất tại hai khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn; đây sẽ là cơ hội để VPID đầu tư chiều sâu tại các khu công nghiệp đang làm chủ đầu tư đồng thời mở rộng phát triển dự án mới trong năm 2015 và những năm tới, cụ thể:

+ Duy trì thành quả đã đạt được, phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư mở rộng đa lĩnh vực (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi) đạt hiệu quả ổn định để phát triển theo xu hướng bền vững.

+ Phát triển hoạt động kinh doanh tại công ty mẹ và các công ty thành viên, đẩy mạnh xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng KCN Châu Sơn.

+ Tăng cường thu hút đầu tư, cho thuê đất tạo nguồn thu mới tại KCN Khai Quang và Châu Sơn;

+ Tiếp tục cải tiến nâng tầm bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nhân lực, tiếp tục nghiên cứu cải thiện chế độ tiền lương, tiền công phù hợp với tình hình chung của nền kinh tế Việt Nam và hướng đến sự phát triển bền vững;

+ Tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư mở rộng và phát triển dự án mới.

+ Điều chỉnh phân bổ cơ cấu nguồn lực hợp lý;

+ Đảm bảo nguồn để chi trả cổ tức cho các cổ đông đều đặn, thường xuyên với mức trên 50% vào các năm 2015 – 2016, duy trì mức 15- 20% vào những năm tiếp theo.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

V.1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hiện nay của Công ty gồm 05 người có nhiệm kỳ 5 năm từ 2014 – 2018, gồm các thành viên sau:

1. Ông Trịnh Việt Dũng – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Văn Phụng Hà – Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban nghiên cứu đầu tư
3. Ông Phạm Hữu Ái – Thành viên HĐQT độc lập, Trưởng Ban kiểm soát nội bộ
4. Ông Phùng Văn Quý – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
5. Ông Lê Tùng Sơn – Thành viên HĐQT độc lập

Cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Trong 05 TV HĐQT có 4/5 thành viên HĐQT không tham gia Ban điều hành, 1/5 thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành là Tổng Giám đốc.

Trong 05 TV HĐQT có 2/5 thành viên HĐQT độc lập (không tham gia điều hành, không phải là cổ đông lớn), có 3/5 thành viên HĐQT là cổ đông sáng lập

Tóm tắt lý lịch của các thành viên HĐQT: xem Phụ lục 1

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên HĐQT:

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD lập cho ngày đăng ký cuối cùng 20/05/2014, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên HĐQT như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Năm 2014		Năm 2013		% Thay đổi
			SL CP	Tỷ lệ, %	SL CP	Tỷ lệ, %	
1	Trịnh Việt Dũng	CT HĐQT	647,410	12.7%	562,966	12.7%	0.0%
2	Văn Phụng Hà	PCT HĐQT	698,926	13.7%	607,762	13.7%	0.0%
3	Phạm Hữu Ái	TV HĐQT	188,295	3.7%	163,735	3.7%	0.0%
4	Phùng Văn Quý	TV HĐQT	155,967	3.1%	135,624	3.1%	0.0%
5	Lê Tùng Sơn	TV HĐQT	187,839	3.7%	163,339	3.7%	0.0%
	Tổng		1,878,437	36.9%	1,633,426	36.9%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT hiện có hai tiểu ban trực thuộc là Ban nghiên cứu đầu tư và Ban kiểm soát nội bộ, 02 tiểu ban này có cơ cấu thành viên như sau:

TT	Tên tiểu ban	Trưởng tiểu ban	Thành viên
1	Tiểu Ban nghiên cứu đầu tư	Ông Văn Phụng Hà	Ông Phùng Văn Quý Ông Cao Đình Thi Nguyễn Duy Trung
2	Tiểu Ban kiểm soát nội bộ	Ông Phạm Hữu Ái	Ông Trịnh Việt Dũng Ông Lê Tùng Sơn Bà Nguyễn Ngọc Lan

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2014 đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường. Tất cả các cuộc họp HĐQT thường kỳ hàng quý và một số phiên cần có chứng kiến của trưởng Ban kiểm soát đều có sự tham dự của trưởng Ban kiểm soát với tư cách quan sát viên.

HĐQT đã bố trí tối thiểu 01 thành viên HĐQT tham gia các buổi giao ban của Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) hàng tháng để nắm bắt tình hình công việc đã thực hiện tháng trước và định hướng các công việc cho Ban TGD thực hiện tháng tiếp theo.

HĐQT cũng bố trí một số thành viên tham gia vào Ban chỉ đạo các vấn đề đột xuất tại KCN Châu Sơn để giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh tại đây.

Ngoài ra, HĐQT cũng sát sao chỉ đạo, kiểm tra giám sát Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật, tổ chức công bố thông tin thường kỳ và bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Trong năm tài chính 2014, HĐQT VPID có sự điều chỉnh do hết nhiệm kỳ 2 của HĐQT. Tại ngày 23/11/2013 ĐHĐCĐ thường niên 2014 đã bầu ra HĐQT nhiệm kỳ 3 (2014 – 2018) và các cuộc họp của HĐQT giao thời giữa 2 nhiệm kỳ HĐQT như sau:

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung cuộc họp
Phiên họp 1 nhiệm kỳ trước - Họp thường kỳ Quý: (25/10/2013)	- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	Tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2013; Kế hoạch thực hiện trong năm tài chính 2014 để trình ĐHĐCĐ thường niên 2014; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013, tổng kết nhiệm kỳ HĐQT (2009-2013); Báo cáo kiểm soát triển khai hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm tài chính 2013; Điều chỉnh phân bổ nguồn lực đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh trên tổng tài sản trong 2 năm 2014-2015; Bàn dự thảo "Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS" nhiệm kỳ 3 (2014-2018).
Phiên họp 2 nhiệm kỳ trước: (01/11/2013)	- HĐQT 5/5	Bàn về số lượng nhân sự và giới thiệu nhân sự tham gia vào HĐQT nhiệm kỳ thứ 3 để ĐHĐCĐ bầu tại Đại hội đồng cổ đông.

Phiên họp 1 nhiệm kỳ 3: (23/11/2013)	- HĐQT 5/5	Bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 3 (2014-2018)
Phiên họp 2 nhiệm kỳ 3: (27/11/2013)	- HĐQT 5/5	Xử lý các nội dung tồn đọng đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 23/11/2013; Bàn về bảo lãnh cho Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành vay vốn của Ngân hàng; Chuyển văn phòng HĐQT về thuê tại sân tập golf Phương Đông; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 3; Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014
Phiên họp 3 nhiệm kỳ 3: (11/12/2013)	- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014; Trích 3% từ quỹ khen thưởng Ban điều hành để thưởng cho HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý của Công ty dịp tết nguyên đán 2013. Bàn về liên doanh với Công ty CP phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc để chuyển một phần đất đô thị thành đất công nghiệp tại Khai Quang; Mua thêm 01 xe ô tô con cho HĐQT; Bàn về dự thảo "Quy chế hoạt động của Ban nghiên cứu đầu tư"; Bàn về dự thảo "Quy chế quản lý vốn hoạt động, đầu tư phát triển VPID"
Phiên họp 4 nhiệm kỳ 3 - Họp thường kỳ Quý: (17/01/2014)	- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS	Kết quả đầu tư xây dựng và hoạt động kinh doanh Quý I năm tài chính 2014; Kế hoạch thực hiện quý II năm tài chính 2014; Thay đổi quy mô dự án xử lý chất thải công nghiệp công suất từ 2.000kg/giờ xuống công suất từ 300kg/giờ; Thay đổi nguồn vốn xây dựng trạm xử lý nước thải tại KCN Châu Sơn; Thành lập Ban chỉ đạo các vấn đề đột xuất để giải quyết các vấn đề cấp bách tại KCN Châu Sơn; Bàn về dự thảo "Quy chế đánh giá, xếp loại cán bộ, công nhân viên"; Bàn về dự thảo "Quy chế quản lý hoạt động đầu tư chứng khoán, các chứng từ có giá trị của Công ty"; Thu hồi cổ phiếu thưởng (ESOP) lần 1 năm 2012 của CBCNV nghỉ trước thời hạn quy định để làm cổ phiếu quỹ công ty.
Phiên họp 5 nhiệm kỳ 3: (20/02/2014)	- HĐQT 5/5	Bàn về tỷ lệ tham gia 20% liên doanh với Công ty CP phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc để chuyển một phần đất đô thị thành đất công nghiệp tại Khai Quang; Bàn về dự thảo "Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô"; Bàn về dự thảo "Quy chế thẩm định các dự án đầu tư"; Bàn về đầu tư thêm 230.000 cổ phần của Công ty CP thủy điện Trung Thu;

<p>Phiên họp 6 nhiệm kỳ 3 - Họp thường kỳ Quý: (4/4/2014)</p>	<p>- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS</p>	<p>Kết quả đầu tư xây dựng và hoạt động kinh doanh Quý II năm tài chính 2014; Kế hoạch thực hiện quý III năm tài chính 2014; Phân công lại nhân sự theo dõi các dự án liên kết của VPID; Phân công lại nhân sự theo dõi các mã đầu tư chứng khoán trên sàn; Tìm kiếm thêm các nhà cung cấp thiết bị công nghệ cho trạm xử lý nước thải tập trung tại KCN Châu Sơn; Bàn về việc công ty sẽ đầu tư 100% dự án lò đốt rác 300kg/giờ; Chuyển trụ sở chính của Công ty TNHH MTVVPID Hà Nội về Tầng 4 Khu văn phòng sân tập golf Phương Đông; Thuê đơn vị tư vấn về "hệ thống" cho Công ty Bàn về việc tạm ứng cổ tức 20% bằng tiền năm 2014</p>
<p>Phiên họp 7 nhiệm kỳ 3: (06/06/2014)</p>	<p>- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS</p>	<p>Bàn về kinh phí và chọn các nhà cung cấp thiết bị cho trạm XLNT cho KCN Châu Sơn; Bàn về chọn công nghệ lò đốt rác và nhà cung cấp thiết bị để cung cấp công nghệ lò áp suất âm cho lò đốt rác; Bàn về việc đàm phán với UBND tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu và huyện Đất Đỏ về đầu tư dự án CCN Long Tân.</p>
<p>Phiên họp 8 nhiệm kỳ 3 - Họp thường kỳ Quý: (4/7/2014)</p>	<p>- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS</p>	<p>Kết quả đầu tư xây dựng và hoạt động kinh doanh Quý III năm tài chính 2014; Kế hoạch thực hiện quý IV năm tài chính 2014; Bàn về ký hợp đồng tư vấn về điều hành, quản lý KCN với Đơn vị tư vấn hệ thống; Bàn về ký hợp đồng với đơn vị tư vấn giám sát độc lập để giám sát lắp đặt thiết bị trạm XLNT KCN Châu Sơn; Bàn về chi phụ cấp cho các thành viên Ban chỉ đạo các vấn đề đột xuất của KCN Châu sơn; Bàn về mua tiếp một chiếc xe ô tô con cho HĐQT Công ty; Bàn về dự thảo "Quy chế ESOP cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động"; Bàn về việc phát hành cổ phiếu bán ưu đãi theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2014; Bàn về việc thành lập Ban ESOP của Công ty; Bàn về vị trí xây dựng lò đốt rác công nghiệp công suất 300 kg/giờ trên diện tích đất của bãi tập kết chất thải rắn liên kề trạm XLNT tại KCN Khai Quang.</p>
<p>Phiên họp 9 nhiệm kỳ 3: (08/08/2014)</p>	<p>- HĐQT 5/5; - Quan sát viên: Trưởng BKS</p>	<p>Bàn về Tăng vốn điều lệ cho công ty TNHH MTV VPID Hà Nam Bàn về thành phần đoàn đi xúc tiến đầu tư tại Châu Âu (Czech, Đức, Áo)</p>

Phiên họp 10 nhiệm kỳ 3: (23/09/2014)	- HĐQT 5/5	Bàn về bán toàn bộ cổ phiếu quỹ hiện có; Bàn về chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty CP đầu tư và phát triển Sơn Long; Bàn về việc thành lập Trung tâm tái chế phế thải và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại Bàn về việc vay vốn của Quỹ bảo vệ môi trường Vĩnh Phúc để thực hiện dự án "Đầu tư xây dựng khu tập kết, tái chế phế thải và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại; Bàn về việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bổ sung ngành nghề khai thác đất, đá, cát, sỏi và một số ngành nghề liên quan đến tập kết, tái chế phế thải và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại; Bàn về việc bố trí cho Liên đoàn lao động tỉnh Vĩnh Phúc một khoảnh đất để xây dựng trường mầm non tại vị trí khu đất dịch vụ KCN Khai Quang.
---------------------------------------	------------	--

Thông qua các cuộc họp trên HĐQT đã ban hành các Nghị Quyết, Quyết định để Ban điều hành thực hiện như sau:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng	Nội dung chính thông qua
1	2810/QĐ_HĐQT/IDV/13	28/10/2013	Miễn nhiệm và bổ nhiệm kế toán trưởng Công ty
2	2810/13/NQ_HĐQT/IDV	28/10/2013	Các vấn đề của phiên họp HĐQT thường kỳ quý 4 năm 2013
3	2511/13/NQ_HĐQT/IDV	25/11/2013	Bầu Chủ tịch, Phó CT. HĐQT nhiệm kỳ 3 (2014-2018)
4	2811/13/NQ_HĐQT/IDV	28/11/2013	Xử lý các nội dung tồn đọng đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 23/11/2013; Bảo lãnh cho Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành vay vốn của Ngân hàng; Chuyển văn phòng HĐQT về sân tập golf Phương Đông;
5	2811-1/2013/NQ_HĐQT/IDV	28/11/2013	Phân công nhiệm vụ cho các TV. HĐQT nhiệm kỳ 3.
6	2811-2/2013/NQ_HĐQT/IDV	28/11/2013	Phát hành 15% cổ phiếu trả cổ tức năm 2014.
7	1312/13/NQ_HĐQT/IDV	13/12/2013	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2014; Trích 3% từ quỹ khen thưởng Ban điều hành để thưởng cho HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý của Công ty dịp tết nguyên đán 2013; Chủ trương liên doanh với Công ty CP phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc để chuyển một phần đất đô thị thành đất công nghiệp tại Khai Quang;

			Mua thêm 01 xe ô tô con cho HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban nghiên cứu đầu tư; Quy chế quản lý vốn hoạt động, đầu tư phát triển VPID
8	201/14/NQ_HĐQT/IDV	20/01/2014	Các vấn đề của phiên họp HĐQT thường kỳ quý 1 năm 2014;
9	2102/14/NQ_HĐQT/IDV	21/02/2014	Tham gia tỷ lệ 20% liên doanh với Công ty CP phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc để chuyển một phần đất đô thị thành đất công nghiệp tại Khai Quang; Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô; Quy chế thẩm định các dự án đầu tư; Mua thêm cổ phần của Công ty CP thủy điện Trung Thu;
10	704-1/14/NQ-HĐQT/IDV	7/4/2014	Các vấn đề của phiên họp HĐQT thường kỳ quý 2 năm 2014;
11	704/14/NQ-HĐQT/IDV	7/4/2014	Thông qua việc tạm ứng cổ tức 20% bằng tiền 2014
12	096/14/NQ_HĐQT/IDV	9/6/2014	Thông qua kinh phí và các nhà cung cấp thiết bị cho trạm XLNT cho KCN Châu Sơn; Thông qua chọn Công ty TNHH khoa học và BVMT để cung cấp công nghệ lò áp suất âm cho lò đốt rác; Thông qua việc giao ban điều hành đàm phán với UBND tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu và huyện Đất Đỏ về đầu tư dự án CCN Long Tân.
13	707/14/NQ-HĐQT/IDV	7/7/2014	Các vấn đề của phiên họp HĐQT thường kỳ quý 3 năm 2014;
14	808/14/NQ-HĐQT/IDV	8/8/2014	Thông qua Tăng vốn điều lệ công ty TNHH MTV VPID Hà Nam
15	249/14/NQ-HĐQT/IDV	24/9/2014	Thông qua bán toàn bộ cổ phiếu quỹ.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

HĐQT công ty có 2 thành viên độc lập không tham gia điều hành, trong năm qua 2 thành viên này đã tham gia vào các hoạt động như: 01 thành viên trực tiếp tham gia các buổi họp giao ban hàng tuần tại dự án KCN Châu Sơn để nắm bắt tình hình và đóng góp ý kiến về việc triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng tại KCN Châu Sơn. Ngoài ra, 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập còn là thành viên Ban Kiểm soát nội bộ của Công ty nên cũng giám sát các công việc triển khai của Ban TGD hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho 02 thành viên này và kiểm tra, rà soát việc thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ trong công ty và các công ty con...

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT hoạt động theo các nguyên tắc rõ ràng và cụ thể được quy định trong Quy chế hoạt động của từng tiểu ban.

***/ Ban nghiên cứu đầu tư (BNCDT):** Năm tài chính 2014 BNCDT đã soạn thảo các Quy chế liên quan đến Ban để trình HĐQT phê duyệt ("Quy chế hoạt động của Ban nghiên cứu

đầu tư”; “Quy chế quản lý vốn hoạt động, đầu tư phát triển VPID”; “Quy chế thẩm định các dự án đầu tư”). Ngoài ra, BNCĐT đã nghiên cứu và đề xuất một số dự án mới (Dự án xử lý rác thải công nghiệp và rác thải nguy hại tại KCN Khai Quang; Dự án cụm công nghiệp Tam Phước tại Vũng Tàu và Dự án xây dựng nhà xưởng bán và cho thuê tại KCN Bình Xuyên II tỉnh Vĩnh Phúc), đề xuất thay đổi và cơ cấu lại sản phẩm tại dự án liên doanh liên kết với Công ty CP phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc (UDV) với HĐQT kèm các giải pháp thực hiện để HĐQT xem xét, cân nhắc để có quyết định đầu tư các dự án này.

***/ Ban Kiểm soát nội bộ (BKSNB):** Năm tài chính 2014 BKSNB đã soạn thảo các Quy chế liên quan đến Ban để trình HĐQT phê duyệt (“Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát nội bộ”; “Quy chế quản lý hoạt động đầu tư chứng khoán, các chứng từ có giá trị của Công ty”). Ngoài ra, BKSNB đã đi kiểm tra thực tế hoạt động tại các dự án VPID đang đầu tư (Dự án KCN Châu Sơn, Dự án KCN Khai Quang...), BKSNB cũng giám sát các công việc triển khai của Ban TGD hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho trưởng BKSNB và kiểm tra, rà soát việc thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ trong công ty và các công ty con về: Tổ chức bộ máy nhân sự, Văn thư lưu trữ, công tác kế toán hạch toán, công tác kỹ thuật nghiệp vụ đấu thầu, thi công xây dựng.

V.2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm Soát (BKS) hiện nay của Công ty gồm 03 người có nhiệm kỳ từ 2014 – 2018, trong đó cả 03 thành viên đều là cổ đông độc lập không tham gia làm việc tại Công ty. Các thành viên BKS gồm:

- 1/ Bà Nguyễn Ngọc Lan – Trưởng Ban
- 2/ Ông Nguyễn Huy Tùng – Thành viên
- 3/ Ông Phan Văn Vinh – Thành viên

📌 *Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát: xem Phụ lục 1*

📌 *Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên BKS:*

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD lập cho ngày đăng ký cuối cùng 20/05/2014, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên BKS như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Năm 2014		Năm 2013		% Thay đổi
			SL CP	Tỷ lệ, %	SL CP	Tỷ lệ, %	
1	Nguyễn Ngọc Lan	Trưởng Ban	3,795	0.07%	3,300	0.07%	0.0%
2	Nguyễn Huy Tùng	Thành viên	16,561	0.33%	14,401	0.33%	0.0%
3	Phan Văn Vinh	Thành viên	75	0.00%	4,153	0.09%	-0.09%
	Tổng		20,431	0.40%	21,854	0.49%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã tham gia phối hợp với HĐQT, Ban TGD xây dựng các quy chế phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty; tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (*Chi tiết xem tại Báo cáo của Ban kiểm soát được đăng tải tại Website: vpid.vn*)

V.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban TGD:

- Thù lao của HĐQT, BKS và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT đã ĐHCĐ thường niên 2014 thông qua với mức kinh phí 1.000.000.000 VNĐ. Trên cơ sở kinh phí hoạt động đã được ĐHCĐ thông qua HĐQT đã thống nhất mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS hàng tháng được nhận như sau:

TT	Thành viên HĐQT, BKS	Chức vụ	NQ HĐQT 2014 (đ/tháng)	Giá trị thù lao năm 2014 (đồng)
1	Trịnh Việt Dũng	CT HĐQT	9.000.000	108.000.000
2	Văn Phụng Hà	PCT HĐQT	8.000.000	96.000.000
3	Phạm Hữu Ái	TV HĐQT	6.000.000	72.000.000
4	Phùng Văn Quý	TV HĐQT	6.000.000	72.000.000
5	Lê Tùng Sơn	TV HĐQT	6.000.000	72.000.000
6	Nguyễn Duy Trung	TK HĐQT	2.000.000	24.000.000
7	Nguyễn Ngọc Lan	Trưởng BKS	4.000.000	48.000.000
8	Nguyễn Huy Tùng	Thành viên BKS	2.000.000	24.000.000
9	Phan Văn Vinh	Thành viên BKS	2.000.000	24.000.000
	Tổng			540.000.000

Ngoài các khoản thù lao được nhận như trên HĐQT, BKS không có thêm bất cứ khoản lợi ích nào khác.

Mức kinh phí cho hoạt động của HĐQT trị trong năm chưa sử dụng hết do năm qua có một số chuyên đề chưa được triển khai như dự kiến.

- Lương, thưởng, thù lao của Ban Tổng giám đốc được nhận năm qua theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty do HĐQT quyết định, ngoài ra Ban TGD không có thêm bất cứ khoản lợi ích nào khác.

TT	Thành viên BĐH	Chức vụ	Theo Quy chế lương (đồng/tháng)	Giá trị trả thực tế đồng/tháng
1	Phùng Văn Quý	TGD	31.000.000	31.000.000
2	Cao Đình Thi	Phó TGD thường trực	20.500.000	20.500.000
3	Nguyễn Thị Hoàn	Kế toán trưởng	11.000.000	11.000.000
	Tổng			62.500.000

- Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích không thể lượng hoá bằng tiền: không có

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người liên quan đến cổ đông nội bộ:

Tổng hợp về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, thư ký HĐQT, cổ đông lớn và những người liên quan đến cổ đông nội bộ như sau:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Đức Trung	con ông Phạm Hữu Ái – TV. HĐQT	107	0,025%	0	0.00%	Do nhu cầu tài chính cá nhân
2	Văn Phụng Đông	em ông Văn Phụng Hà – PCT. HĐQT	81750	1,57%	0	0.00%	Do nhu cầu tài chính cá nhân
3	Phan Văn Vinh	TV BKS	4775	0,095	75	0.00%	Do nhu cầu tài chính cá nhân

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Không có)*

Trong năm qua cổ đông nội bộ và những người liên quan không có giao dịch gì (hợp đồng, hoặc giao dịch khác đã được ký kết) với công ty và các công ty con.

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:*

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị theo các quy định của pháp luật, của các cơ quan quản lý nhà nước đối với công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán; nhờ vậy đã từng bước khắc phục được những khó khăn do ảnh hưởng của nền kinh tế suy thoái kéo dài, tạo niềm tin cho người lao động và làm tiền đề cho việc phát triển trong thời kỳ hậu suy thoái.

Thời gian công bố thông tin các Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị công ty như sau:

Thời điểm	Loại Báo cáo	Chưa soát xét	Đã soát xét/Kiểm toán
Quý 1	BCTC công ty mẹ	14/01/2014	
Quý 1	BCTC hợp nhất	22/01/2014	
Quý 2	BCTC công ty mẹ	19/04/2014	
Quý 2	BCTC hợp nhất	29/04/2014	
Quý 2	BCTC công ty mẹ đã soát xét		06/05/2014
Quý 2	BCTC hợp nhất đã soát xét		06/05/2014
Bán niên	BC quản trị công ty Bán niên	29/04/2014	
Quý 3	BCTC công ty mẹ	18/07/2014	
Quý 3	BCTC hợp nhất	28/07/2014	
Quý 4	BCTC công ty mẹ	17/10/2014	
Quý 4	BCTC hợp nhất	21/10/2014	
Cả năm	BCTC hợp nhất đã kiểm toán		28/10/2014
Cả năm	BCTC Công ty mẹ đã kiểm toán		28/10/2014
Cả năm	BC quản trị công ty cả năm		23/10/2014

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

 Ý kiến kiểm toán:

Trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, Vấn đề nhấn mạnh đã nêu: “Như đã trình bày ở thuyết minh số 12- phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, do không thu thập được báo cáo tài chính của các công ty liên kết đến thời điểm 30/09/2014 nên khoản đầu tư vào các công ty này được phản ánh trên báo cáo tài chính Hợp nhất của Công ty theo phương pháp giá gốc thay vì phương pháp vốn chủ sở hữu. Vấn đề này không làm thay đổi ý kiến của chúng tôi về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2014”⁽¹⁾

¹(trích báo cáo tài chính được Kiểm toán năm 2014– UHY)

📌 Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải trên Website: <http://www.vpid.vn>, được công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán và thông tư Thông tư 52/2012/TT-BTC (đã công bố thông tin trên trang điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và UBCK Nhà Nước) và được lưu tại trụ sở chính Công ty.

II. Kiến nghị của Ban Tổng giám đốc:

1. Phê chuẩn báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2014 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2015;
2. Phê chuẩn một số chỉ tiêu chính của năm 2015, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch 2015
1	Tổng giá trị tài sản	VNĐ	520.000.000.000
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần, DT tài chính, thu nhập khác)	VNĐ	85.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	VNĐ	48.000.000.000
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	90
	- Bằng tiền	%	40
	- Bằng cổ phiếu	%	50
5	Quỹ lương 2015 cho toàn công ty	VNĐ	7.500.000.000

Vĩnh Phúc, ngày 12 tháng 11 năm 2014

**T/M. CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- HĐQT; BKS;
- website: www.vpid.vn
- Lưu VT

Đã ký

PHÙNG VĂN QUÝ

Phụ Lục 1

Lý lịch của các thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành

Tóm tắt lý lịch của các thành viên HĐQT:

HĐQT có 01 thành viên tham gia Ban Tổng Giám đốc nên lý lịch 01 thành viên này được nêu tại phần lý lịch của Ban điều hành, các thành viên còn lại như sau:

Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: **Trịnh Việt Dũng**
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 15/02/1958
Nơi sinh: Hà Nội
CMND: 012375667 Ngày cấp: 29/09/2002 Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 47 Hàng Đào – Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kỹ thuật
Quá trình công tác:
+ Năm 1975 – 1980: Học tại Đại học Bách khoa Hà Nội;
+ Năm 1984 – 1987: Công tác tại Viện kỹ thuật nhiệt đới – Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
+ Năm 1988 – 1999: Làm nghiên cứu sinh tại Cộng hòa Séc;
+ Năm 1999 – Nay: Làm kinh doanh tại Cộng hòa Séc – Nguyên là Chủ tịch hội doanh nghiệp Việt Nam tại Cộng hòa Séc;
+ Tháng 6/2009 – 8/2010: giữ chức CT HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
+ Tháng 8/2010 – 10/2013: là Ủy viên HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
+ Từ tháng 11/2013 đến nay là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng VP
Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Phó chủ tịch HĐQT

Họ và tên: **Văn Phụng Hà**
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 10/07/1957
Nơi sinh: Hà Nội
CMND: 013494170, Ngày cấp 22/12/2011, Nơi cấp: CA TP. Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 25 ngõ 4, Đặng Văn Ngữ, Đông Đa, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện

Quá trình công tác:

- + Năm 1980 – 1984 Công tác tại Bộ tư lệnh hải quân;
- + Năm 1985 – 1991 Công tác tại Bộ công an và công an TP Hồ Chí Minh;
- + Năm 1991 – 2003 Công tác tại Công ty công nghệ mới thuộc Viện khoa học và công nghệ Quốc gia;
- + Năm 2003 - 08/2010: TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + 08/2010 - hết 3/2011: CT HĐQT kiêm TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + 03/2011 – 11/2013: CT HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + 12/2013 đến nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm trưởng Ban nghiên cứu đầu tư Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT, trưởng Ban nghiên cứu đầu tư
+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành;
Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng và Thương mại Vĩnh Sơn;
+ UV Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 18 (mã CK – L18)

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Ủy viên HĐQT

Họ và tên: **Phạm Hữu Ái**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/11/1957

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 011744150 Ngày cấp: 25/02/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 5/115 Núi Trúc – Ba Đình – Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện máy, cử nhân chính trị

Quá trình công tác:

- + Năm 1975 – 1981: Học đại học tại Hungary;
- + Năm 1982 – 1990: Công tác tại Tổng cục kỹ thuật – Bộ Quốc phòng;
- + Năm 1990 – 2006: Công tác tại Công ty xuất nhập khẩu y tế Hà Nội, Bộ y tế;
- + Năm 2006 – 3/2012: Giám đốc Công ty TNHH ANNA;
- + Năm 2006 – 6/2009: Thành viên BKS Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Tháng 6/2009 – 08/2010: Thành viên HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Tháng 8/2010 – 02/2012: PCT HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Tháng 03/2012 - 08/2013: Phó Tổng Giám đốc, PCT HĐQT Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + Tháng 08/2013 – 11/2013: Phó CT HĐQT kiêm trưởng Ban kiểm soát nội bộ Công ty CP Phát

triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay:	TV HĐQT kiêm trưởng Ban kiểm soát nội bộ Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Cổ đông
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

Ủy viên HĐQT

Họ và tên:	Lê Tùng Sơn
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	07/03/1957
Nơi sinh:	Sơn Tây, Hà Nội
CMND:	012480066, Ngày cấp: 05/11/2001, Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	463/17/6 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư máy công trình
Quá trình công tác:	
	+ Năm 1974 – 1979 Học tại Học viện kỹ thuật quân sự;
	+ Năm 1980 – 2007 Công tác tại Bộ tư lệnh công binh, Bộ Quốc phòng;
	+ Năm 2007 – 30/5/2011: là TV HĐQT kiêm P. TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
	+ Từ 01/6/2011 đến nay: là TV HĐQT độc lập Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
Chức vụ công tác hiện nay:	Ủy viên HĐQT
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Tổng Giám đốc Công ty CP Nam Tam Đảo
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Cổ đông
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

✚ Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát:

Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	Nguyễn Ngọc Lan
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	18/10/1984
Nơi sinh:	Hòa Bình
CMND:	013265231 Ngày cấp: 15/01/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tổ 17 Phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế - chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp

Quá trình công tác:

+ 3/2012 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

+ 5/2011 – nay: Phó Phòng - Phòng Phân tích chính sách và Đối thủ cạnh tranh – Khối chiến lược và Phát triển Ngân hàng – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)

+ 1/2008 - 5/2011: Chuyên viên Phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp - Công ty cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)

+ 8/2007-12/2007: Chuyên viên Phòng Môi giới giao dịch - Công ty cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)

+ 8/2006 - 7/2007: Chuyên viên Phòng Môi giới giao dịch - Công ty cổ phần Chứng khoán Kim Long (KLS)

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Phòng - Phòng Phân tích chính sách và Đối thủ cạnh tranh – Khối chiến lược và Phát triển Ngân hàng – Ngân hàng Techcombank

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Ủy viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **Nguyễn Huy Tùng**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 21/02/1985

Nơi sinh: Hà Đông – Hà Nội

CMND: 111889502 Ngày cấp: 01/04/2002 Nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 1404 CT3A – khu đô thị Văn Quán – Phúc La – Hà Đông – Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

+ Năm 2006 – 2008 Công tác tại Công ty cổ phần Công nghệ Tinh Vân;

+ Năm 2008 – 2009 Công tác tại Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ phần mềm – ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội;

+ Năm 2009 – 2010 Công tác tại Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

+ Năm 2010 đến nay Công tác tại Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ cao Vinashin.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Ủy viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Phan Văn Vinh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	21/04/1948
Nơi sinh	Vân Hội, Tam Dương, Vĩnh Phúc
CMND	135373069 Ngày cấp: 29/03/2004, Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Vân Hội, Tam Dương, Vĩnh Phúc
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- + T5/1968 – T10/1970: Làm cán bộ phòng kế hoạch thống kê đoàn địa chất 47 Con Cuông - Nghệ An;
- + T10/1970 – T6/1973: Làm cán bộ kế hoạch, Phòng kế hoạch thống kê đoàn địa chất 29 – Thanh Sơn, Vĩnh Phú;
- + T6/1973 – T1/1977: Học chuyên tu hệ tập trung khoa Kinh tế tài chính Trường Đại học mỏ địa chất;
- + T1/1977 – T8/1978: Làm kế toán tại phòng tài vụ đoàn C106 Cổ Nhuế – Từ Liêm, Hà Nội;
- + T8/1978 – T11/1978: Học lớp kế toán trưởng 3 tháng của tổng cục địa chất;
- + T11/1978 – T12/1978: Tổng cục địa chất đề bạt kế toán trưởng xí nghiệp;
- + T12/1978 – T1/1984: Làm kế toán trưởng đoàn C104 - Bưởi – Ba Đình – Hà Nội (có cơ sở sản xuất ở Xiêng Khoảng – Lào);
- + T1/1984 – T11/2003: Nghỉ chế độ hưu trí tại địa phương Xã Vân Hội - Tam Dương –Vĩnh Phúc
- + Năm 2003 – T10/2013: làm Kế toán trưởng tại Công ty CP Phát triển hạ Tầng Vĩnh Phúc.
- + Từ tháng 11/2013 đến nay: Thành viên ban kiểm soát

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

🚩 Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng:

Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT:

Họ và tên	Phùng Văn Quý
Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/9/1958
Nơi sinh	Hội Hợp, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
CMND	135390168 Ngày cấp: 07/02/2006, Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	116 Quán Tiên, Hội Hợp, TP Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

- + Năm 1980 Công tác tại Viện luyện kim màu (nay là Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ Công thương);
 - + Năm 1981 – 1983 Đi bộ đội;
 - + Năm 1984 – 1985 Công tác tại Viện luyện kim màu (nay là Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ Công thương);
 - + Năm 1986 – 2000 Học và làm việc tại Liên bang Nga (Liên Xô cũ);
 - + Năm 2001 – 2003 Công tác tại Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ Công thương;
 - + Năm 2003 đến tháng 8/2006 Làm việc tại Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
 - + Từ tháng 9/2006 đến tháng 3/2011 làm phó TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
 - + Từ 01/4/2011 đến nay làm TGD Công ty CP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Phó Tổng giám đốc thường trực:

Họ và tên: **Cao Đình Thi**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 22/03/1959

Nơi sinh: Thượng Trưng, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc

CMND: 011844208 Ngày cấp: 3/05/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 495 Tổ 18B Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế; chứng chỉ Kế toán trưởng Học viện Tài chính; Chứng chỉ Quản lý nhà nước của Học viện Hành chính Quốc gia;

Quá trình công tác:

- + Năm 1979 – 11-/1980: Công tác tại Viện luyện kim màu Phòng Thiết kế thiết bị cơ giới hóa (nay là Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ công thương);
- + Tháng 12/1980-12/1983: Bộ đội, Chức vụ thiếu úy trợ lý tổ chức động viên E 871, F433 QK 3;
- + Tháng 1/1984 - 8/1986 Phòng thiết kế cơ khí Viện nghiên cứu Mỏ - Luyện kim Bộ Công nghiệp nặng
- + Năm 1986 – 1990: Học Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội;
- + Năm 1991 – 2007: Công tác tại Viện khoa học Mỏ và Luyện kim, Bộ công thương – Phòng Tài chính kế toán, chức vụ Phó Trưởng phòng;
- + Năm 2007 – 8/2010: Chuyên gia, trưởng Ban quản lý dự án đầu tư các Khu CN của Tập đoàn KHKT Hồng Hải (Foxconn) Đài Loan;
- + Tháng 9/ 2010 - 2/2012: Phó trưởng phòng Kế hoạch và Khoa học công nghệ Viện KH và Công nghệ -Mỏ Luyện kim;

- + Năm 2003 - 2007: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cp Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + Năm 2007 – 02/2012: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cp Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- + 03/2012 – Nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Cp Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó TGD thường trực Công ty Cp Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Kế toán trưởng

Họ và tên **Nguyễn Thị Hoàn**
Giới tính Nữ
Ngày sinh 08/08/1983
Nơi sinh Bồ Lý, Tam Đảo, Vĩnh Phúc
CMND 135373069 Ngày cấp: 29/03/2004, Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc
Quốc tịch Việt Nam
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú Khu HC15, Phường Liên Bảo, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- + Tháng 11 năm 2005: kế toán thủ quỹ Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
- + Từ năm 2006 đến 2008 vừa công tác tại Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc vừa tham gia học liên thông CĐ trường Cao Đẳng Giao Thông Vận Tải.
- + Năm 2009: Kế toán thuế kiêm kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- + Năm 2010: Kế toán thuế kiêm kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc, tham gia học lớp bồi dưỡng kế toán trưởng trường bồi dưỡng cán bộ tài chính của Bộ Tài chính.
- + Năm 2011: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc, tham gia học liên thông Đại Học (2011-2013); Kế toán Ban thường trực Hội doanh nghiệp Đầu Tư Nước Ngoài tỉnh Vĩnh Phúc.
- + Năm 2012: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc, tham gia học liên thông Đại Học (2011-2013); Kế toán Ban thường trực Hội doanh nghiệp Đầu Tư Nước Ngoài tỉnh Vĩnh Phúc; Giám đốc Công ty TNHH TM và DV Tùng Hải.
- + Từ 11/2013 đến nay: Kế toán trưởng tại Công ty CP Phát triển hạ Tầng Vĩnh Phúc.

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH TM và DV Tùng Hải

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có